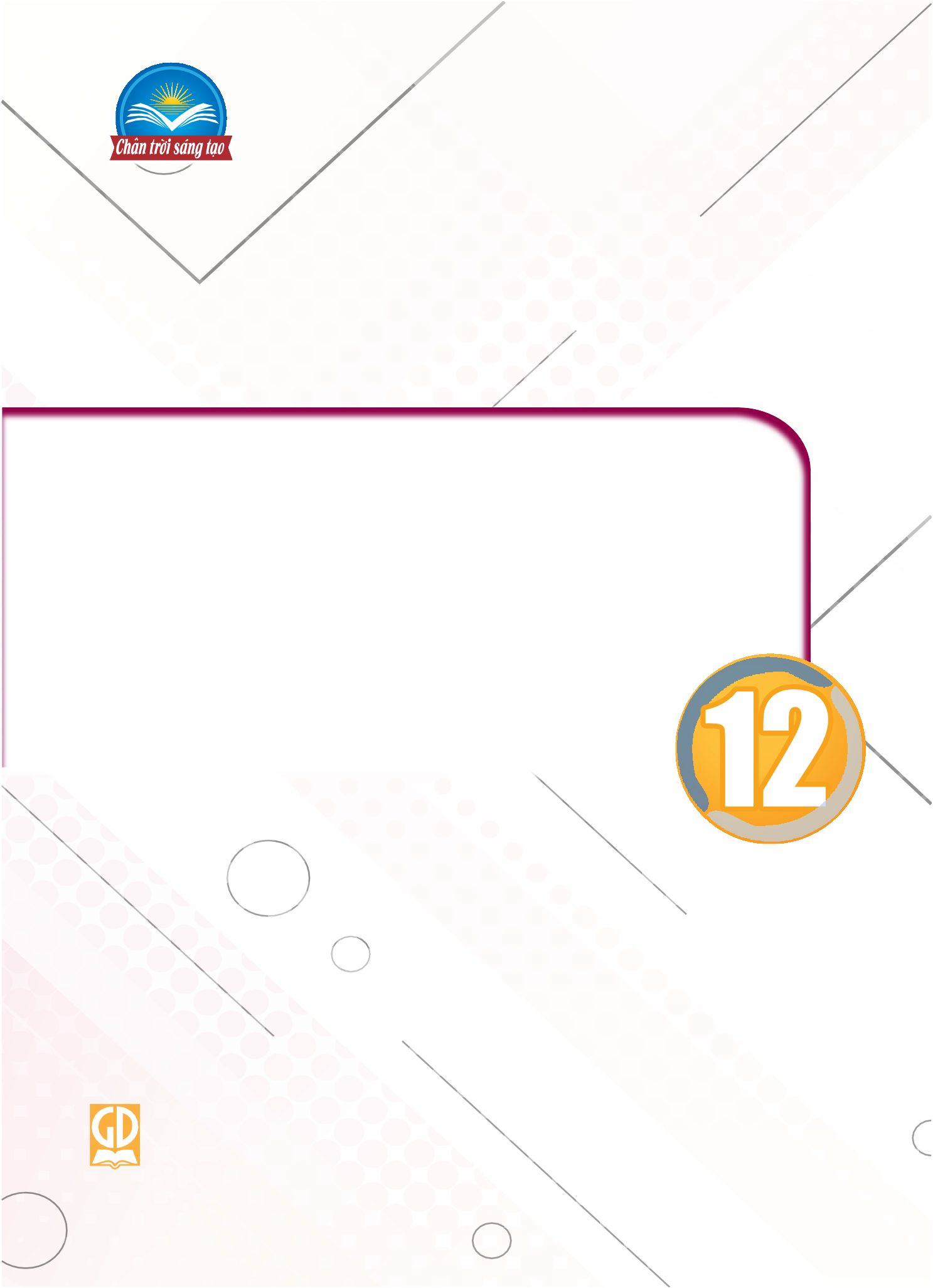
**NGUYEN THḷ HỒNG NAM (Chủ biên) TRẦN LÊ DUY – TRẦN MINH THƯƠNG**



KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Chuyên đề học tập

NGỮ VĂN

LỚP

**(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa**

**Chuyên đề học tập NGỮ VĂN 12 Bộ sách CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIfiT NAM

NGUYỄN THỊ HỒNG NAM (Chủ biên) TRẦN LÊ DUY – TRẦN MINH THƯƠNG

# Kế hoạch bài dạy

**Chuyên đề học tập**

**NGỮ VĂN**

**Lớp 12**

**(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy**

**theo sách giáo khoa Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 – Bộ sách Chân trời sáng tạo)**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

1

**MỤC LỤC**

*Trang*

Lời nói đầu 3

PHẦN I: ĐỊNH HƯỚNG CÁCH DẠY VÀ CÁCH SOẠN KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NGỮ VĂN 12 –

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Đặc điểm của chuyên đề 5
2. Định hướng cách dạy chuyên đề 10
3. Định hướng thiết kế kế hoạch bài dạy chuyên đề 12

PHẦN II: KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NGỮ VĂN 12 – BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Chuyên đề 1: TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI 17

Chuyên đề 2: TÌM HIỂU VỀ MỘT TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT CHUYỂN THỂ

TỪ VĂN HỌC 46

Chuyên đề 3: TÌM HIỂU PHONG CÁCH SÁNG TÁC CỦA MỘT

TRƯỜNG PHÁI VĂN HỌC: CỔ ĐIỂN, HIỆN THỰC

HOẶC LÃNG MẠN 72

Quý thầy cô thân mến!

### LỜI NÓI ĐẦU

Đồng hành cùng với quý thầy cô trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới, chúng tôi biên soạn tài liệu *Kế hoạch bài dạy Chuyên đề học tập Ngữ văn lớp 12 –* bộ sách *Chân trời sáng tạo,* nhằm góp hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh lớp 12, đáp ứng yêu cầu của chương trình mới.

*Kế hoạch bài dạy Chuyên đề học tập Ngữ văn lớp 12* gồm 2 phần:

PHẦN MỘT: ĐẶC ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG CÁCH DẠY VÀ CÁCH SOẠN KẾ HOẠCH BÀI DẠY *CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NGỮ VĂN 12 –* BỘ SÁCH *CHÂN TRỜI SÁNG TẠO.*

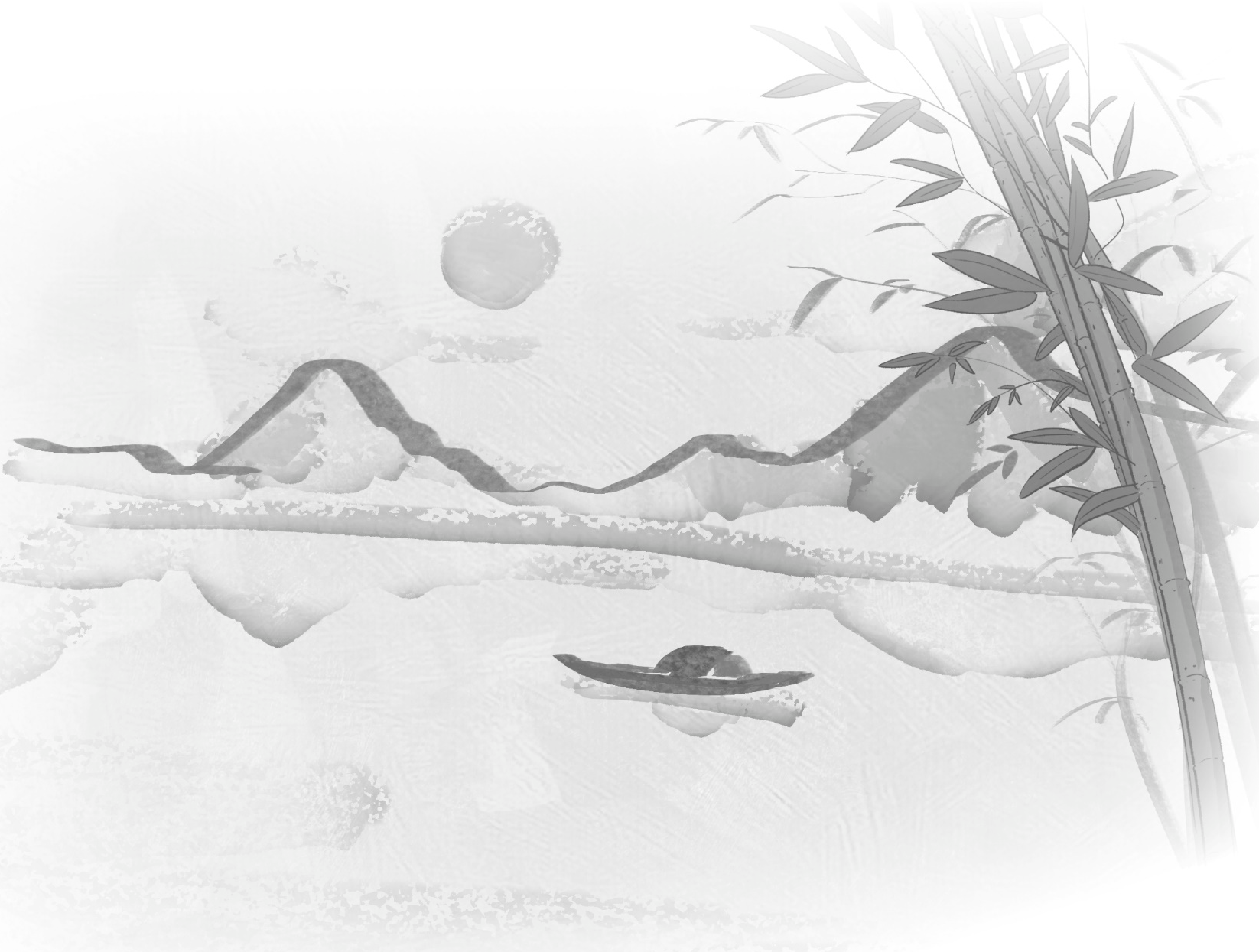
Trong phần này, chúng tôi trình bày một số đặc điểm của *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12*, định hướng cách dạy và định hướng thiết kế kế hoạch bài dạy theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm giúp giáo viên hiểu rõ đặc điểm của chuyên đề và có cách dạy, cách thiết kế bài học phù hợp.

PHẦN HAI: KẾ HOẠCH BÀI DẠY *CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NGỮ VĂN 12 –*

BỘ SÁCH *CHÂN TRỜI SÁNG TẠO.* Phần hai trình bày các kế hoạch bài dạy của 3 chuyên đề, mỗi chuyên đề gồm 3 kế hoạch bài dạy. Đặc điểm của các kế hoạch bài dạy này là đều xác định rõ mục tiêu hay còn gọi là kết quả đầu ra mà học sinh cần đạt được sau mỗi bài học. Các mục tiêu đó được triển khai thành các hoạt động, sản phẩm cụ thể. Điều này đảm bảo cho giáo viên kiểm soát được bài học đã đạt mục tiêu như thế nào, qua các hoạt động và sản phẩm nào.

Chúng tôi hy vọng cuốn sách này sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho quý thầy cô khi dạy học *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 –* bộ sách *Chân trời sáng tạo*.

**NHÓM TÁC GIẢ**



4

PHẦN MỘT

**Đặc điểm, định hướng cách dạy và cách soạn kế hoạch bài dạy**

***Chuyên đề học tập***

# NGỮ VĂN 12 −

**Bộ sách *Chân trời sáng tạo***

#### ĐẶC ĐIỂM CỦA CHUYÊN ĐỀ

*Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 –* bộ sách *Chân trời sáng tạo* có những

đặc điểm sau:

##### Thực hiện yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, ở bậc Trung học phổ thông, bên cạnh sách giáo khoa (SGK), một số môn học (Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật) còn có các chuyên đề học tập. Mục tiêu của chuyên đề là "nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh (HS) tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học" (Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, trang 12).

Đối với môn Ngữ văn, "chuyên đề học tập tập trung vào kiến thức về các giai đoạn, trào lưu và phong cách sáng tác văn học" (Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn, trang 12). Đối với lớp 12, chương trình quy định ba chuyên đề và các yêu cầu cần đạt sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên đề 1:**  ***Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại*** | |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Phần thứ nhất: Tập nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại**   1. Đọc ngữ liệu tham khảo 2. Tìm hiểu cách thức nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại 3. Thực hành | * Trình bày được khái niệm thời hiện   đại và văn học hiện đại Việt Nam.   * Trình bày được một số đặc điểm, thời kì của văn học hiện đại Việt Nam. * Biết cách nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. |
| **Phần thứ hai: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đạ**i  I. Phân tích ngữ liệu tham khảo | – Biết viết bài báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Những yêu cầu đối với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại 2. Quy trình viết bài báo cáo về một vấn   đề văn học hiện đại   1. Thực hành | – Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để tìm hiểu và viết báo báo về một vấn đề văn học hiện đại. |
| **Phần thứ ba: Thuyết trình về một vấn**  **đề văn học hiện đại**   1. Tìm hiểu cách thức thuyết trình về một vấn đề văn học hiện đại 2. Thực hành | Biết thuyết trình về một vấn đề văn  học hiện đại. |
| **Chuyên đề 2:**  ***Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học*** | |
| **Phần thứ nhất: Từ tác phẩm văn học đến tác phẩm nghệ thuật chuyển thể**   1. Tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học 2. Tính sáng tạo trong việc chuyển thể tác phẩm văn học thành tác phẩm nghệ thuật 3. Mục đích, yêu cầu của việc tìm hiểu, giới thiệu tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học 4. Thực hành | Hiểu thế nào là chuyển thể tác phẩm  văn học. |
| **Phần thứ hai: Yêu cầu và cách thức viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học**   1. Đọc ngữ liệu tham khảo 2. Hướng dẫn quy trình viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học 3. Thực hành 4. Cách viết kịch bản phim ngắn chuyển thể | * Biết cách viết bài giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học. * Nêu được ý tưởng và cách thức tiến hành chuyển thể một tác phẩm văn học. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần thứ ba: Yêu cầu và cách thức thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học**   1. Tìm hiểu cách thức thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học 2. Thực hành | Biết cách giới thiệu, thuyết trình về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học. |
| **Chuyên đề 3:**  ***Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học: cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn*** | |
| **Phần thứ nhất: Yêu cầu và cách thức tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học (cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực)**   1. Tìm hiểu các khái niệm: phong cách sáng tác, phong cách sáng tác của một trường phái/ trào lưu văn học 2. Tìm hiểu và chỉ ra những nét độc đáo có giá trị thẩm mĩ trong sáng tác văn học 3. Thực hành | * Nhận biết được phong cách sáng tác của một trường phái (trào lưu) văn học qua một số đặc điểm cơ bản. * Biết các yêu cầu và cách thức tìm hiểu một phong cách sáng tác của một trường phái văn học. * Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để tìm hiểu về một số phong cách sáng tác của một trường phái văn học khác. |
| **Phần thứ hai: Yêu cầu và cách thức viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học (cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực)**   1. Những lưu ý chung về yêu cầu, cách thức viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác của trường phái cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực 2. Cách viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác của một trường phái văn học (cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực) 3. Thực hành | * Biết viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học. * Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để tìm hiểu về một số phong cách sáng tác của một trường phái văn học khác. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần thứ ba: Yêu cầu và cách thức thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học (cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực)**   1. Cách thức thuyết trình giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học 2. Một số đề thực hành | Biết thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học. |

Như vậy, có thể thấy ba chuyên đề trong sách *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 –*

bộ sách *Chân trời sáng tạo* được biên soạn để đáp ứng các yêu cầu trên.

##### Thể hiện quan điểm tích hợp

Tích hợp là quan điểm dạy học được thể hiện xuyên suốt trong SGK *Ngữ văn 12* và *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 –* bộ sách *Chân trời sáng tạo*. SGK tích hợp chủ điểm và thể loại, tích hợp các kĩ năng đọc, viết, nói – nghe, tích hợp đọc và tiếng Việt. Sách chuyên đề tích hợp các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe (xem bảng sau):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Đọc** | **Viết** | **Nói** |
| **Chuyên đề 1:** Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại | * Trình bày được khái niệm thời hiện đại và văn học hiện đại Việt Nam. * Trình bày được một số đặc điểm, thời kì của văn học hiện đại Việt Nam. * Biết cách nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. | * Biết viết bài báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. * Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để tìm hiểu và viết báo báo về một vấn đề văn học hiện đại. | Biết thuyết trình về một vấn đề văn học hiện đại. |
| **Chuyên đề 2:** | Hiểu thế nào là | – Biết cách viết bài | Biết cách giới |
| Tìm hiểu về | chuyển thể tác phẩm | giới thiệu về một tác | thiệu, thuyết |
| một tác phẩm | văn học. | phẩm nghệ thuật được | trình về một |
| nghệ thuật |  | chuyển thể từ văn học. | tác phẩm nghệ |
| chuyển thể từ văn học |  | – Nêu được ý tưởng và cách thức tiến hành chuyển thể một tác phẩm văn học. | thuật được chuyển thể từ văn học. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyên đề 3:**  Tìm hiểu  phong cách sáng tác của một trường phái văn học (cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn) | * Nhận biết được phong cách sáng tác của một trường phái (trào lưu) văn học qua một số đặc điểm cơ bản. * Biết các yêu cầu và cách thức tìm hiểu một phong cách sáng tác của một trường phái văn học. * Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để tìm hiểu về một số phong cách sáng tác của một trường phái văn học khác. | * Biết viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học. * Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để tìm hiểu về một số phong cách sáng tác của một trường phái văn học khác. | Biết thuyết trình về phong cách sáng tác của một  trường phái văn học. |

Qua hoạt động đọc văn bản, HS thu nhận tri thức về cách thực hiện nghiên cứu, từ đó, vận dụng vào viết bài nghiên cứu và thuyết trình.

Chuyên đề 3 có sự tích hợp chặt chẽ với bài 1 và bài 2 trong SGK *Ngữ văn 12*, vì thế, GV có thể tổ chức cho HS học chuyên đề 3 sau khi học bài 1 và bài 2.

##### Trình bày kiến thức theo kiểu quy nạp

Kiến thức của cả ba chuyên đề đều được trình bày theo cách quy nạp. Cách trình bày kiến thức theo kiểu quy nạp thuận với quá trình tư duy của người học: từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng (xem sơ đồ sau):



ĐỌC NGỮ LIỆU THAM KHẢO

KHÁI QUÁT YÊU CẦU, CÁCH THỨC,

QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Trực quan

sinh động

Tư duy trừu tượng

#### ĐỊNH HƯỚNG CÁCH DẠY CHUYÊN ĐỀ

Mặc dù các chuyên đề được thiết kế để nhằm "tăng cường kiến thức về văn học và ngôn ngữ, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của HS" (Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, trang 15), tuy nhiên, thực tế cho thấy trong số những HS chọn học chuyên đề Ngữ văn, có một số HS thực sự giỏi và yêu thích môn Ngữ văn nhưng có khá nhiều HS không giỏi và cũng không hứng thú với môn học này. Thực tế này cùng với ba đặc điểm nêu trên của cách thiết kế chuyên đề chi phối cách tổ chức dạy học chuyên đề. Đó là:

##### Xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề tương thích với dạy học sách giáo khoa

Ba chuyên đề có nội dung tương đối độc lập, vì thế, khi xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề, giáo viên (GV) có thể dạy Chuyên đề 3 trước Chuyên đề 1 và Chuyên đề 2. Nói cách khác là thời gian dạy Chuyên đề 3 sau khi HS học bài 1. *Những sắc điệu thi ca (thơ cổ điển và lãng mạn*) và bài 2. *Những ô cửa nhìn ra cuộc sống* (truyện lãng mạn và hiện thực) ở học kì 1. Điều này sẽ cho HS cơ hội **s**ử dụng kiến thức về thơ cổ điển và lãng mạn, truyện lãng mạn và hiện thực vào viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác (cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực).

##### Thực hiện nguyên tắc phân hoá

GV cần nắm vững yêu cầu cần đạt về chuyên đề mà Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đã đề ra đối với HS lớp 12, đồng thời nắm vững trình độ HS để thực hiện dạy học phân hoá. Với đối tượng HS đại trà, GV không nên đặt ra yêu cầu quá cao, vượt chuẩn tối thiểu mà chương trình yêu cầu: “tập...”, “biết...”, “bước đầu...”, "nhận biết,...". Đối với HS lớp chọn, lớp chuyên, GV có thể đặt ra yêu cầu cao hơn.

##### Hướng dẫn học sinh từng bước trong suốt tiến trình học

Nội dung tri thức chuyên đề có tính chuyên sâu về văn học trung đại, không những thế, HS còn phải thực hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu. Vì thế, GV cần hướng dẫn, giám sát HS từng bước trong suốt tiến trình học. Cụ thể là:

* + - Hướng dẫn đọc, quan sát các ngữ liệu để nhận ra yêu cầu, cách thực hiện nghiên cứu.
    - Hướng dẫn HS chọn, xác định đề tài nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện thực tế (thời gian, nguồn tài liệu tham khảo, khả năng của HS,...). Đối với

việc nghiên cứu một vấn đề của văn học trung đại, GV có thể xác định và giới thiệu

đề tài cho HS.

* + - Hướng dẫn HS cách lập đề cương, lập kế hoạch nghiên cứu.
    - Giới thiệu nguồn tài liệu tham khảo cho HS.
    - Thiết kế các phiếu học tập để định hướng cho HS cách làm.
    - Thiết kế và hướng dẫn HS sử dụng các loại bảng kiểm để định hướng, kiểm soát sản phẩm (đề cương nghiên cứu, bài viết, bài thuyết trình,...).
    - Cho HS có đủ thời gian để đọc tài liệu, thảo luận đề cương, thực hiện bài viết, bài thuyết trình (tuỳ theo độ khó, dễ của đề tài, khối lượng công việc nhiều hay ít mà cho HS thời gian chuẩn bị phù hợp).
    - Kiểm soát và phản hồi kịp thời từng hoạt động, từng sản phẩm của HS trong suốt tiến trình thực hiện nghiên cứu để HS điều chỉnh kịp thời.

##### Kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức, phương pháp và kĩ thuật dạy học

Trong quá trình tổ chức dạy học chuyên đề, GV nên kết hợp các hình thức tổ chức lớp học trực tiếp và trực tuyến, kết hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học hợp tác và dạy học dựa trên dự án.

Đặc điểm của việc thực hiện nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại hoặc một tác giả nói riêng, nghiên cứu nói chung là cần phải có thời gian để đọc tài liệu, khảo sát, phân tích, đánh giá,... vì thế cần kết hợp tổ chức cho HS thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ ở nhà, dạy học trực tiếp và trực tuyến. Cụ thể là:

* + - Trực tiếp: tổ chức cho HS đọc văn bản, từ đó rút ra yêu cầu, cách thức thực hiện nghiên cứu, quy trình viết bài nghiên cứu,...
    - Trực tuyến kết hợp trực tiếp: hướng dẫn HS đăng các sản phẩm (đề cương, phiếu khảo sát, bài viết, clip bài thuyết trình, trình bày kết quả nghiên cứu trên giấy A0,...) lên trang web của lớp để HS và GV cùng xem, nhận xét, sau đó, GV chọn một số sản phẩm cho HS báo cáo trực tiếp trên lớp học để thảo luận, rút kinh nghiệm.

Nếu HS tìm hiểu về một tác giả văn học địa phương thì nên kết hợp tổ chức cho HS dã ngoại, thu thập tư liệu.

Các nhiệm vụ học tập được thiết kế trong chuyên đề là những nhiệm vụ tương đối khó, vì thế cần tổ chức cho HS thực hiện đề tài theo nhóm. Khi chia nhóm, GV lưu ý:

* + - Số thành viên trong mỗi nhóm chỉ nên từ 5 – 6 HS bởi vì quá nhiều thành viên/ nhóm thì HS khó quản lí, phân công công việc; ít thành viên thì HS khó có thể hoàn thành nhiệm vụ.
    - Phân công những HS có khả năng sử dụng công nghệ thông tin vào từng nhóm.
    - Mỗi nhóm có các HS giỏi, khá, trung bình, HS nam và nữ để các em học hỏi, trợ giúp lẫn nhau.
    - Giữ nguyên thành viên nhóm suốt thời gian thực hiện đề tài của một chuyên

đề để thuận tiện cho HS trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu.

Có thể dùng phương pháp dạy học dự án để tổ chức cho HS thực hiện các đề

tài nghiên cứu bởi đặc điểm của dạy học dựa trên dự án là:

* + - Đặt ra những nhiệm vụ học tập mang tính thử thách, yêu cầu HS tìm hiểu, khảo sát, thiết kế, giải quyết vấn đề nghiên cứu.
    - Tạo cho HS cơ hội làm việc độc lập trong một thời gian, làm ra một sản phẩm thực tế hay một bài thuyết trình, hoặc cả hai.
    - Khuyến khích sự tự chủ, trách nhiệm, năng lực sáng tạo, giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác của HS.

Tiến trình thực hiện dự án của HS trải qua các bước:

* + - Chọn đề tài
    - Xác định yêu cầu của dự án
    - Lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ của các thành viên
    - Thu thập thông tin
    - Phân tích và tổng hợp, đánh giá thông tin, viết báo cáo
    - Trình bày/ báo cáo sản phẩm.

Như vậy, đặc điểm và tiến trình thực hiện dự án rất phù hợp với đặc điểm, tiến trình thực hiện một đề tài nghiên cứu.

#### ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHUYÊN ĐỀ

##### Về số tiết

Tổng số tiết cho 3 chuyên đề là 35 tiết. Chuyên đề 1 là chuyên đề khó nhất, vì thế, nên phân bố số tiết cho Chuyên đề 1 nhiều hơn Chuyên đề 2 và Chuyên đề 3.

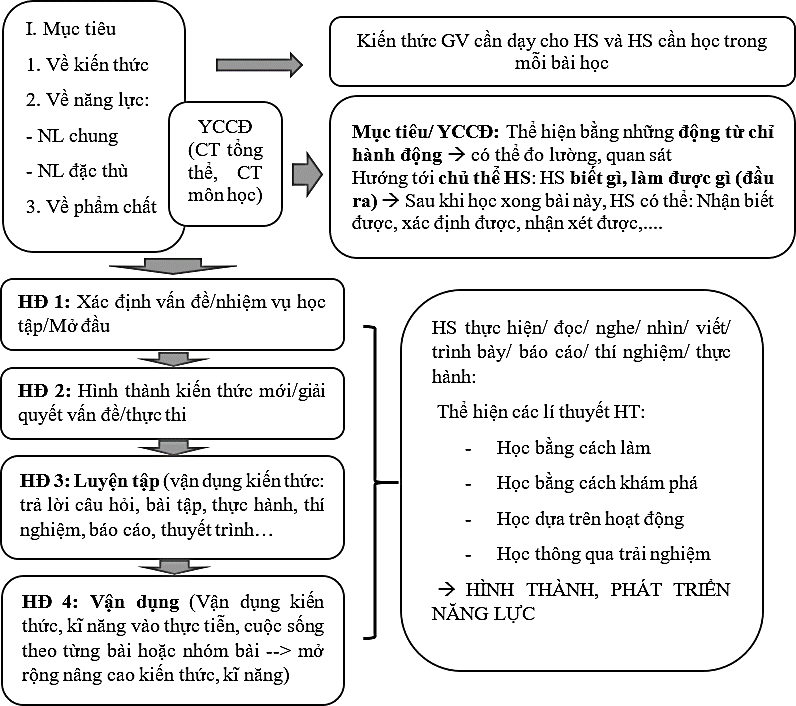
Trong Chuyên đề 1 và Chuyên đề 3, thực hiện đề tài nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu là công việc khó hơn đọc và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Vì thế, GV nên dành nhiều thời gian cho hoạt động này.

##### Kế hoạch bài dạy

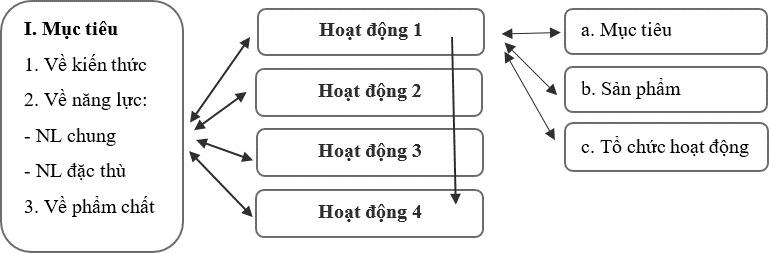
Chuyên đề 1 được thiết kế dưới dạng dự án, Chuyên đề 2 và Chuyên đề 3 gồm 3 kế hoạch bài dạy: kế hoạch bài dạy đọc (tương ứng với phần thứ nhất của chuyên đề; kế hoạch bài dạy viết (tương ứng với phần thứ hai của chuyên đề); kế hoạch bài dạy nói (tương ứng với phần thứ ba của chuyên đề).

Mỗi kế hoạch bài dạy gồm 4 hoạt động chính: 1. Xác định vấn đề/ nhiệm vụ học tập/ Mở đầu; 2. Hình thành kiến thức mới/ giải quyết vấn đề/ thực thi nhiệm vụ đặt ra từ hoạt động 1; 3. Luyện tập: trả lời câu hỏi, bài tập, thực hành, báo cáo, thuyết trình,...; 4. Vận dụng: vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn, cuộc sống.

Kế hoạch bài dạy chú trọng việc HS đạt được năng lực gì sau mỗi bài học, cách tổ chức hoạt động học tập cho HS (đọc, viết, thảo luận,…) như thế nào để qua đó, HS hình thành và phát triển năng lực. Các hoạt động có mối quan hệ chặt chẽ, hoạt động trước là tiền đề cho hoạt động sau. Có thể sơ đồ hóa mô hình thiết kế bài dạy theo Công văn 5512 như sau:



Mục tiêu của bài học (yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn) cần phải được triển khai trong từng hoạt động, mỗi hoạt động gồm các nội dung: mục tiêu, sản phẩm, tổ chức thực hiện (xem sơ đồ sau):



Như vậy, mục tiêu chi phối cách tổ chức các hoạt động, ngược lại, tổ chức tốt các hoạt động sẽ góp phần đạt được mục tiêu.

Tuy nhiên, thực tế dạy học cho thấy một số GV nhầm lẫn kiến thức cần dạy với mục tiêu cần đạt của bài dạy. Kiến thức là một thành tố của năng lực mà năng lực là khả năng hành động, khả năng giải quyết vấn đề phù hợp với bối cảnh thực tế. Nói cách khác, năng lực là tổng hoà của kiến thức, kĩ năng, thái độ. Vì thế, chúng tôi đề xuất tách mục kiến thức ra khỏi mục tiêu để GV nhận diện rõ kiến thức cần dạy. Cụ thể là:

**I. Mục tiêu**

* Về phẩm chất
* Về năng lực:
  + Năng lực chung
  + Năng lực đặc thù

**II. Kiến thức**

Có hai loại kiến thức: kiến thức về CÁI (trả lời câu hỏi *cái gì*) và kiến thức về CÁCH (trả lời câu hỏi *như thế nào*). Ví dụ: kiến thức về thể loại văn bản và cách đọc văn bản. Để xác định kiến thức cần dạy, GV căn cứ vào 1) quy định về kiến thức tiếng Việt và kiến thức văn học trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn; 2) yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đối với từng cấp lớp.

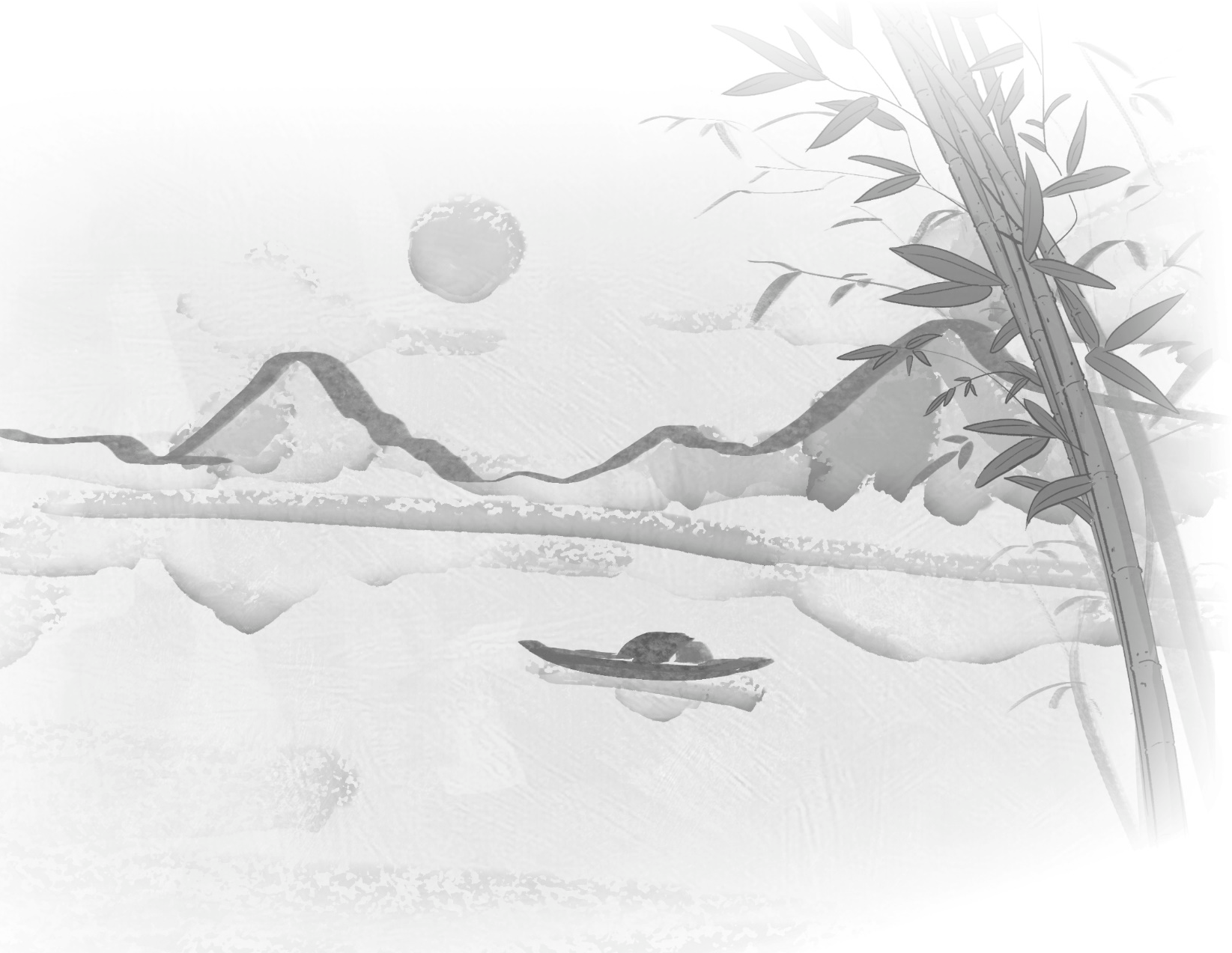
Khi thiết kế kế hoạch bài dạy cần thực hiện các nguyên tắc:

* + - Kích hoạt tri thức nền của HS  xây dựng kiến thức mới;
    - Tăng cường hoạt động của HS;
    - Giảm thời gian GV diễn giảng / cung cấp kiến thức;
    - Giảm dần sự trợ giúp của GV cho đến khi HS tự thực hiện được;
    - Kết hợp đa dạng các phương pháp, kĩ thuật dạy học;
    - Đảm bảo sự logic của chuỗi hoạt động với nội dung dạy học và logic tư duy

của HS;

* + - Gắn kết kiến thức với thực tế  HS có thể giải quyết vấn đề thực tế
    - Kết hợp dạy học với đánh giá thường xuyên;
    - Sử dụng hợp lí công cụ đánh giá: nhận xét, phản hồi, bảng kiểm, thang đo,…

phù hợp với nội dung hoạt động, mục tiêu đánh giá, thời lượng của tiết học.

PHẦN HAI

16

**Kế hoạch bài dạy**

***Chuyên đề học tập***

# NGỮ VĂN 12 −

**Bộ sách *Chân trời sáng tạo***

## Chuyên đề 1

### TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIfiN ĐẠI

**(DỰ ÁN THỰC HIỆN TẬP SAN *VẺ ĐẸP VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM***

**VÀ HỌP BÁO GIỚI THIỆU)**

**(Thời gian thực hiện: 10 tiết)**

#### YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* 1. ***Phẩm chất:*** Chăm chỉ với việc học, hiểu và trân trọng những thành tựu của

văn học Việt Nam hiện đại.

* 1. ***Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học thông qua việc thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập chuyên đề.

###### Năng lực đặc thù:

* Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề.
* Biết viết một báo cáo nghiên cứu.
* Hiểu và vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về văn học hiện đại.
* Biết thuyết trình một vấn đề của văn học hiện đại đã tìm hiểu.

#### MÔ TẢ DỰ ÁN

– Tình huống giả định: cả lớp học đóng vai một toà soạn báo, thực hiện một tập san với chủ đề *Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam* và tổ chức một buổi họp báo giới thiệu sản phẩm tập san này. GV và các HS có thể phân vai như sau:

+ Tổng biên tập: GV, là người phụ trách chung công việc của toà soạn báo.

+ Mỗi nhóm HS từ 6 – 8 thành viên, với các nhiệm vụ như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vai trò** | **Nhiệm vụ** | **Số lượng** |
| Trưởng ban | Vai trò nhóm trưởng, quản lí nhóm, phân chia công việc và điều phối hoạt động của các thành viên trong nhóm | 1 HS |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phóng viên | Tìm kiếm tư liệu, lên ý tưởng, viết bài | Linh hoạt theo đề tài |
| Biên tập viên | Đọc và góp ý để chỉnh sửa, hoàn thiện bản thảo | Linh hoạt theo đề tài |
| Thiết kế | Minh hoạ, thiết kế chế bản, dàn trang,… | Linh hoạt theo đề tài |

* Dự án được thực hiện trong 5 tuần, tích hợp giữa ba phần của chuyên đề (theo SGK), tích hợp giữa việc hỗ trợ, hướng dẫn của GV và việc hoàn thành sản phẩm dự án của HS, cụ thể: phần Luyện tập, Vận dụng trong các tiết học chuyên đề sẽ là sản phẩm của dự án. Các tiết hướng dẫn của GV được tính vào trong quá trình thực hiện dự án.
* Các sản phẩm cần hoàn thành của mỗi nhóm:

**+** Một hồ sơ nghiên cứu về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam (theo đề tài được phân công) bao gồm: 1 phiếu thu thập tư liệu; 1 kế hoạch nghiên cứu; 1 bản tóm tắt kết quả tìm hiểu (theo mẫu trong SGK).

**+** Một bài viết báo cáo về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam (theo đề tài

được phân công).

+ Một clip giới thiệu ngắn gọn về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, trình bày trong buổi họp báo giới thiệu sản phẩm.

* Sản phẩm chung của cả lớp là một buổi họp báo với các hoạt động:

+ Trình chiếu clip giới thiệu của các nhóm.

+ Toạ đàm, trò chuyện với đại diện các nhóm về vấn đề tìm hiểu được.

+ Các tiết mục văn nghệ (nếu có).

* Phân công đề tài: GV phân công đề tài cho các nhóm theo các hướng khác nhau, sao cho không có nhóm nào trùng lặp về đề tài. Các hướng nghiên cứu:

+ Tìm hiểu về tác phẩm văn học hiện đại;

+ Tìm hiểu về thể loại;

+ Tìm hiểu về tác giả văn học hiện đại;

+ Tìm hiểu về giai đoạn văn học hiện đại.

#### KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án được thự hiện trong 5 tuần, tích hợp giữa phần hướng dẫn lí thuyết của GV trên lớp và phần thực hiện sản phẩm của HS. Cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1 | * Phố biến kế hoạch dự án, hướng dẫn HS chia nhóm, phân công nhiệm vụ, xây dựng thang tiêu chí đánh giá sản phẩm. * Công bố rubric (phiếu đánh giá) với HS, hướng dẫn HS căn cứ vào rubric để thực hiện sản phẩm. * Dạy Phần thứ nhất của chuyên đề. * Góp ý, hướng dẫn HS chọn tác giả cần tìm hiểu để tham gia dự án. | – Chia nhóm, phân công nhiệm vụ, tham gia xây dựng thang tiêu chí đánh giá sản phẩm.  –Tham gia buổi học Phần thứ nhất của chuyên đề, lựa chọn tác giả sẽ tìm hiểu để thực hiện hồ sơ tìm hiểu tác giả. |
| 2 | * Dạy Phần thứ nhất của chuyên đề   (tiếp theo).   * Phản hồi, góp ý về hồ sơ tìm hiểu tác giả của các nhóm. | * Nhóm HS chia sẻ sản phẩm hồ sơ tìm hiểu về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. * Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm hồ sơ tìm hiểu về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam sau khi được GV và các bạn góp ý, chỉnh sửa. |
| 3 | Dạy Phần thứ hai của chuyên đề, hướng dẫn HS quy trình viết và cách sử dụng hồ sơ tìm hiểu vấn đề văn học hiện đại Việt Nam (đã thực hiện) để viết bài báo cáo. | HS tiến hành viết bài báo cáo về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, sử dụng rubric để tự điều chỉnh, hoàn thiện bài viết. |
| 4 | * Dạy Phần thứ ba của chuyên đề, hướng dẫn HS chuyển hoá bài viết đã thực hiện thành bài thuyết trình. * Họp ban tổ chức họp báo, phân công, lên kế hoạch tổ chức họp báo. | * Các ban tiến hành chuyển hoá nội dung bài viết thành bài nói, từ đó thực hiện clip giới thiệu để chiếu trong buổi họp báo. * Ban tổ chức chuẩn bị các phần việc cần thiết cho buổi họp báo. |
| 5 | * Tổ chức buổi triển lãm, trình bày và công bố các sản phẩm. * Thực hiện buổi góp ý, rút kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án. | |

#### RUBRIC ĐÁNH GIÁ CÁC SẢN PHẨM DỰ ÁN

GV cùng với HS xây dựng các tiêu chí đánh giá sản phẩm dựa án (có thể dựa vào bảng kiểm trong SGK với sản phẩm bài viết và thuyết trình). Sau khi thống nhất thang tiêu chí, GV xây dựng rubric đánh giá. Sau đây là một gợi ý:

* 1. **Rubric đánh giá sản phẩm hồ sơ nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Chưa đạt** |
| Phiếu thu thập tư liệu (thực hiện theo mẫu trong SGK, trang 13) | * Thu thập được **đầy đủ** tài liệu về tác giả cần tìm hiểu. * Nội dung thống kê kĩ lưỡng, đầy đủ, **đánh dấu được những ý quan trọng**, có **tính phát hiện** về vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. | * Thu thập được **tương đối đầy đủ** tài liệu về vấn đề cần tìm hiểu. * Nội dung thống kê **kĩ lưỡng, đầy đủ**. | * Thu thập được **một số** tài liệu quan trọng về vấn đề cần tìm hiểu, nhưng chưa đầy đủ. * Nội dung thống kê còn **sơ sài**. | * **Chưa thu thập được** tài liệu quan trọng về vấn đề cần tìm hiểu. * Nội dung thống kê còn **sơ sài**, **chưa đúng trọng tâm** cần tìm hiểu. |
|  | Miêu tả một | Miêu tả một | Xác định | Chưa xác định |
|  | cách cụ thể, | cách **cụ thể,** | được công | được công |
|  | khả thi công | **khả thi** công | việc, nhiệm | việc, nhiệm |
|  | việc, nhiệm | việc, nhiệm | vụ, thời gian | vụ, thời gian |
| Kế hoạch | vụ nghiên | vụ nghiên | thực hiện, kết | thực hiện, kết |
| nghiên cứu | cứu, thời gian | cứu, thời gian | quả cần đạt. | quả cần đạt. |
|  | thực hiện, kết | thực hiện, kết |  |  |
|  | quả cần đạt; | quả cần đạt. |  |  |
|  | **đề xuất được** |  |  |  |
|  | **cách thức,** |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **giải pháp**  **thực hiện**  **nghiên cứu phù hợp.** |  |  |  |
| Bản tóm tắt kết quả tìm hiểu | * Nội dung bản tóm tắt thể hiện cụ thể, đầy đủ các luận điểm về vấn đề cần tìm hiểu. * Trình bày rõ ràng, có tính hệ thống, có tính thẩm mĩ, thể hiện rõ mối quan hệ giữa các ý, kết hợp phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, **có tính sáng**   **tạo.** | * Nội dung bản tóm tắt thể hiện tương đối đầy đủ các luận điểm về vấn đề cần tìm hiểu. * Trình bày **rõ ràng, có tính hệ thống, có tính thẩm mĩ**, thể hiện rõ mối quan hệ giữa các ý, **kết hợp phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ**. | * Nội dung bản tóm tắt cơ bản thể hiện được một số luận điểm về vấn đề cần tìm hiểu. * Trình bày **tương đối rõ ràng**, thể hiện mối quan hệ giữa các ý, có thể **mắc một số lỗi về diễn đạt**. | * Nội dung bản tóm tắt **sơ sài**, **chưa thể hiện được**   những luận điểm về vấn đề cần tìm hiểu.   * Trình bày **chưa rõ ràng, thiếu thẩm mĩ**, **chưa thể hiện được** mối quan hệ giữa các ý, **mắc nhiều lỗi diễn đạt**. |
| Cách sắp xếp, tổng hợp hồ sơ | * Hồ sơ tổng hợp **đầy đủ** các mẫu phiếu được yêu cầu. * Các phiếu được sắp xếp **khoa học** theo trình tự thời gian thực   hiện, được trang trí bắt mắt, sáng tạo. | * Hồ sơ tổng hợp **đầy đủ** các mẫu phiếu được yêu cầu. * Các phiếu được sắp xếp **khoa học** theo trình tự thời gian thực hiện. | * Hồ sơ **tổng hợp đầy đủ** các mẫu   phiếu được yêu cầu.   * Các phiếu được sắp xếp **khoa học** theo trình tự thời gian thực hiện. | * Hồ sơ **chưa tổng hợp đầy đủ** các mẫu phiếu được yêu cầu. * Các phiếu sắp xếp **lộn xộn**, chưa rõ về thời gian. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | – Có chú  thích, đánh dấu những tư liệu hữu ích để viết bài, thực hiện buổi họp báo; **phác thảo một số ý tưởng thực hiện.** | – **Có chú thích, đánh dấu** những tư liệu hữu ích để viết bài, thực hiện buổi họp báo. |  |  |

* 1. **Rubric đánh giá sản phẩm bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Chưa đạt** |
| Tiêu đề | Khái quát được nội dung chính của bài viết, **có cách diễn đạt hấp dẫn, lôi cuốn, sáng tạo.** | Khái quát được nội dung chính của bài viết, **có cách diễn đạt rõ ràng.** | Khái quát nội dung chính của bài viết. | **Chưa** khái quát được nội dung chính của bài viết. |
| Tóm tắt | Nêu được rõ ràng bối cảnh nghiên cứu,  câu hỏi, phương pháp nghiên cứu và kết luận, **thể hiện được mối liên hệ** giữa các yếu tố này. | Nêu được cụ thể bối cảnh nghiên cứu,  câu hỏi, phương pháp nghiên cứu và kết luận. | Nêu được bối cảnh nghiên cứu, câu hỏi, phương pháp nghiên cứu và kết luận, có thể mắc một số lỗi diễn đạt. | Chưa nêu được bối cảnh nghiên cứu,  câu hỏi, phương pháp nghiên cứu và kết luận. |
| Nội dung nghiên cứu | – Trình bày được **một cách cụ thể,** | – Trình bày được **một cách cụ thể,** | – Trình bày được **một cách sơ lược** | Không nêu được cơ sở lí luận, kết quả |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **đầy đủ** cơ sở lí luận của việc nghiên cứu. **Thể hiện được mối liên hệ giữa cơ sở lí luận với các kết quả nghiên cứu.**   * Lần lượt trình bày kết quả nghiên cứu theo các phần/ chương/ mục chính. Các phần/ chương/ mục đảm bảo tính logic**, thể hiện những phát hiện mới.** * Lập luận, lí giải vấn đề **rõ ràng, thuyết phục.** * Đưa ra bằng chứng và phân tích để làm rõ các khía cạnh của vấn đề **rõ ràng, thuyết phục.** | **đầy đủ** cơ sở lí luận của việc nghiên cứu.   * Lần lượt trình bày kết quả nghiên cứu theo các phần/ chương/ mục chính.   **Các phần/ chương/ mục đảm bảo tính logic.**   * Lập luận, lí giải vấn đề **tương đối rõ ràng.** * Đưa ra bằng chứng và phân tích để làm rõ các khía cạnh của vấn đề **tương đối rõ ràng nhưng chưa đầy đủ.** | cơ sở lí luận của việc nghiên cứu.   * Lần lượt trình bày kết quả nghiên cứu theo các phần/ chương/ mục chính. * Lập luận, lí giải vấn đề, nhưng đôi chỗ chưa sâu, chưa thuyết phục. * Đưa ra bằng chứng và phân tích để làm rõ các khía cạnh của vấn đề nhưng có thể chưa đầy đủ, chưa thật rõ ràng. | nghiên cứu,  không lập luận và đưa ra được bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Kết luận | Khẳng định lại đầy đủ kết quả nghiên cứu, chỉ ra được sự phù hợp giữa kết quả nghiên cứu với nội dung nghiên cứu, đề xuất được hướng phát triển của  đề tài. | Khẳng định lại đầy đủ kết quả nghiên cứu, chỉ ra được sự phù hợp giữa kết quả nghiên cứu với nội dung nghiên cứu. | Khẳng định lại kết quả nghiên cứu nhưng có thể chưa đầy đủ. | Không khẳng định lại kết quả nghiên cứu. |
| Tài liệu tham khảo | Danh mục tài liệu tham  khảo cần thiết, phù hợp với nội dung nghiên cứu,  **cập nhật được những tài liệu, công trình nghiên cứu mới,**  trình bày  đúng quy  cách, nhất quán theo một chuẩn. | Danh mục tài liệu tham  khảo cần thiết, phù hợp với nội dung nghiên cứu, trình bày đúng quy cách, nhất quán theo một chuẩn. | Danh mục tài liệu tham khảo cần thiết, phù hợp với nội dung nghiên cứu, có thể trình bày chưa đúng quy cách. | Không có danh mục tài liệu tham khảo. |

* 1. **Rubric đánh giá sản phẩm clip giới thiệu một vấn đề văn học hiện đại**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Chưa đạt** |
| Nội dung clip | * Trình bày được ngắn gọn, cụ thể, hấp dẫn   những điểm chính của đề tài nghiên cứu.   * Đưa ra bằng chứng và   phân tích thuyết phục, hấp dẫn. | * Trình bày được ngắn gọn, cụ thể những điểm chính của đề tài nghiên cứu. * Đưa ra bằng chứng và phân tích sắc bén, thuyết phục. | * Trình bày   được ngắn  gọn những  điểm chính  của đề tài nghiên cứu.   * Đưa ra bằng chứng và phân tích phù hợp với vấn đề. | Chưa trình  bày được những điểm chính của đề tài nghiên cứu. |
| Người thuyết trình | Diễn đạt lưu loát, tự tin, giọng truyền cảm, kết hợp với phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ một cách sáng tạo, hiệu quả. | Diễn đạt lưu loát, tự tin, kết hợp với  phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ một cách hợp lí. | Diễn đạt tương đối lưu loát. | Diễn đạt chưa rõ ràng, không tự tin. |
| Chất lượng clip | Hình ảnh rõ nét, độ phân giải cao, âm thanh sắc nét, có sử dụng các hiệu ứng dựng clip hiệu quả, ấn tượng, sáng tạo. | Hình ảnh rõ nét, độ phân giải cao, âm thanh sắc nét. | Hình ảnh và âm thanh tương đối rõ ràng. | Hình ảnh mờ, âm thanh không rõ. |

* 1. **Rubric đánh giá sản phẩm buổi họp báo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Chưa đạt** |
| Người dẫn  chương trình | Người dẫn chương trình nắm kịch bản chương trình, nói năng lưu loát, biết cách tương tác, giao lưu với khán giả, có cách dẫn duyên dáng, hấp dẫn. | Người dẫn chương trình nắm kịch bản chương trình, nói năng lưu loát, biết cách tương tác, giao lưu với khán giả. | Người dẫn chương trình nắm kịch bản chương trình, nói năng tương đối lưu loát. | Người dẫn chương trình chưa nắm  kịch bản chương trình, mắc nhiều lỗi diễn đạt. |
| Kịch bản buổi họp báo | Kịch bản hấp dẫn, các phần rõ ràng, có các hoạt động tạo điểm nhấn, tạo được cảm xúc thẩm mĩ với người tham dự. | Kịch bản hợp lí, các phần rõ ràng. | Kịch bản hợp lí, các phần rõ ràng. Có thể có một số hoạt động chưa thực sự hiệu quả và hấp dẫn. | Kịch bản lộn xộn, không  giới thiệu  được sản  phẩm của buổi họp báo, không khai thác được các nội dung để làm bật lên vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam. |
| Hoạt động toạ đàm | Có những câu hỏi và câu trả lời khai thác được sản phẩm dự án  để làm bật lên | Có những câu hỏi và câu trả lời khai thác được sản phẩm dự án  để làm bật lên | Có những câu hỏi và câu trả lời khai thác được sản phẩm dự án  để làm bật lên | Chưa nêu được những câu hỏi và câu trả lời khai thác các sản  phẩm dự án |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | chủ đề “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”, phần giao lưu tự nhiên, hứng thú, có những khoảnh khắc cảm xúc lắng đọng, thăng hoa. | chủ đề “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”, phần giao lưu tự nhiên, hứng thú. | chủ đề “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam” nhưng phần giao lưu chưa được tự nhiên. | để làm bật lên chủ đề “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”. |

#### TIẾN TRÌNH DẠY PHẦN TẬP NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

##### Hoạt động mở đầu

###### Hoạt động giới thiệu chuyên đề

1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết nội dung chuyên đề, khơi gợi niềm hứng thú với

chuyên đề.

1. ***Sản phẩm:*** Phần thảo luận nhóm của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. Cá nhân HS tham gia trò chơi “Từ khoá bí ẩn” như sau:

TÌM TỪ KHOÁ BÍ ẨN

1

2

3

4

5

6

7

##### Hàng ngang

* + 1. Nhà văn hiện thực phê phán, tác giả của *Những ngày thơ ấu, Bỉ vỏ,…*
    2. Nhà thơ được mệnh danh là ông hoàng thơ tình.
    3. Bài thơ lục bát dài 150 câu của nhà thơ Tố Hữu, viết theo hình thức đối đáp, thể hiện sự gắn bó nghĩa tình giữa nhân dân chiến khu Việt Bắc và chiến sĩ cách mạng.
    4. Nhà viết kịch, nhà thơ với những sáng tác giàu tính triết lí, mang đậm cảm hứng thế sự.
    5. Tên một một tiểu thuyết của nhà văn Vũ Trọng Phụng, đăng ở *Hà Nội báo* từ số 40 ngày 7/10/1936 và được in thành sách lần đầu vào năm 1938.
    6. Nhà văn ghi dấn ấn với phong cách tài hoa, uyên bác.
    7. Nhà thơ xuất hiện trong tập *Ba đỉnh cao Thơ mới* (TS. Chu Văn Sơn), có xu hướng tìm về hồn quê dân tộc.

**Hàng dọc (Từ khoá bí ẩn):** Một thời kì trong tiến trình văn học sử của văn

học Việt Nam.

* 1. Cá nhân HS trả lời câu hỏi gợi dẫn vào bài học: *Nhắc đến văn học hiện đại Việt Nam, em liên tưởng đến điều gì? Theo em, chuyên đề này sẽ cung cấp cho em kĩ năng gì? Em sẽ học kĩ năng ấy bằng cách nào?*
* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1)  2).
* *Báo cáo, thảo luận:* Nhiệm vụ 1), HS tham gia trò chơi. Nhiệm vụ 2), cá nhân HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).
* *Kết luận, nhận định:*

GV kết luận, nhận định về đáp án trò chơi và dẫn dắt vào chuyên đề:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  | | N | G | U | Y | Ê | N | H | Ồ | N | G |  |
| 2 |  | | | X | U | Â | N | D | I | Ệ | U |  | |
| 3 |  | | | | | | V | I | Ệ | T | B | Ắ | C |
| 4 |  | | L | Ư | U | Q | U | A | N | G | V | Ũ |  |
| 5 |  | | | | | | S | O | D | O |  | | |
| 6 | N | G | U | Y | Ễ | N | T | U | Â | N |
| 7 |  | N | G | U | Y | Ễ | N | B | Í | N | H |  | |

###### Hoạt động xác định nhiệm vụ học tập của chuyên đề

1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết nhiệm vụ học tập, xác định vai trò của các phần chuyên

đề trong việc thực hiện dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”.

1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc lướt khung *Yêu cầu cần đạt*, tên

chuyên đề, đề mục các phần để trả lời câu hỏi:

* *Trong chuyên đề này, chúng ta sẽ học kĩ năng gì?*
* *Các phần của chuyên đề liên quan như thế nào? Từng phần sẽ giúp chúng ta thực hiện dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam” như thế nào?*
* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc lướt SGK, tìm câu trả lời.
* *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày câu trả lời trước lớp.
* *Kết luận, nhận định****:*** GV kết luận, nhận định:
* Trong chuyên đề này, chúng ta sẽ học kĩ năng đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học.
* Ba phần của chuyên đề có tương quan chặt chẽ với nhau, Phần thứ nhất hướng dẫn kĩ năng tìm hiểu về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, là cơ sở, tiền đề để học Phần thứ hai, viết bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. Phần thứ hai và thứ ba tích hợp với nhau (giữa kĩ năng viết và kĩ năng nghe nói), ta có thể chuyển hoá nội dung bài viết đã thực hiện ở Phần thứ hai thành nội dung bài thuyết trình ở Phần thứ ba, từ đó thực hiện clip giới thiệu để tham gia buổi họp báo.
* Các phần của chuyên đề giúp chúng ta thực hiện các sản phẩm quan trọng của dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”, cụ thể:

+ Phần thứ nhất giúp chúng ta thực hiện hồ sơ tìm hiểu vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, là căn cứ, cơ sở để tìm ý, lập dàn ý cho phần viết, có tư liệu để thực hiện video clip giới thiệu và tổ chức buổi họp báo.

+ Phần thứ hai giúp chúng ta thực hiện bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam, cả lớp sẽ tổng hợp các bài viết lại để tạo thành cuốn tập san “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam”.

+ Phần thứ ba cung cấp cho chúng ta những kĩ năng nói và nghe cần thiết

để thực hiện clip thuyết trình và thực hiện buổi họp báo.

##### Hoạt động hình thành kiến thức mới

###### Tìm hiểu ngữ liệu tham khảo

1. ***Mục tiêu:*** Bước đầu nhận biết cách tìm hiểu, trình bày một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam.
2. ***Sản phẩm:*** Kết quả thảo luận nhóm của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

\* *Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. HS thực hiện cá nhân, đọc ngữ liệu *Quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945,* trả lời các câu hỏi trong khi đọc.
  2. Nhóm hai HS trả lời các câu hỏi hướng dẫn đọc trong SGK.
     + *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1)  2).
     + *Báo cáo, thảo luận:*

1. Cá nhân HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).
2. Đại diện nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

*\* Kết luận, nhận định:*

GV kết luận, nhận định về đáp án các câu hỏi hướng dẫn đọc, dẫn dắt vào phần tìm hiểu cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại.

**Câu 1:** Nhằm hướng dẫn HS nhận biết đề tài nghiên cứu và những luận điểm của bài nghiên cứu. Gợi ý trả lời:

* Văn bản trên nghiên cứu về quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.
* Luận điểm 1: Quá trình hiện đại hoá văn học diễn ra trên mọi mặt, nhiều

phương diện.

+ Luận điểm 1.1: Quá trình hiện đại hoá thể hiện qua sự thay đổi quan niệm về văn học.

+ Luận điểm 1.2: Quá trình hiện đại hoá thể hiện qua phương diện nội dung.

+ Luận điểm 1.3: Quá trình hiện đại hoá thể hiện qua phương diện hình thức nghệ thuật.

* Luận điểm 2: Vai trò của chữ Quốc ngữ, báo chí và phong trào dịch thuật trong việc hình thành nền văn xuôi Quốc ngữ.

**Câu 2:** Mục đích là giúp HS nhận ra việc vận dụng phương pháp nghiên cứu so sánh, phân tích – tổng hợp trong bài viết.

* Phương pháp so sánh thể hiện ở việc so sánh đề tài yêu nước trong văn học trung đại và trong *Hải ngoại huyết thư* nhằm cho thấy những đổi mới trong phương diện nội dung – làm bật lên phương diện nội dung của quá trình hiện đại hoá văn học.
* Phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng để phân tích các khía cạnh của vấn đề (các biểu hiện của quá trình hiện đại hoá, những cơ sở của quá trình hiện đại hoá), từ đó khái quát lên đặc điểm của tiến trình hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.

**Câu 3:** Mục đích giúp HS hiểu thêm về phương diện nội dung của quá trình hiện đại hoá. HS tự tìm ví dụ dựa trên một số gợi ý sau:

* Văn học trung đại coi thiên nhiên là thước đo thẩm mĩ (dùng hình ảnh ước lệ, tượng trưng là các hình ảnh thiên nhiên để miêu tả con người), văn học hiện đại coi con người là thước đo thẩm mĩ, là trung tâm của thế giới, dùng đặc điểm của con người để miêu tả thiên nhiên.
* Văn học trung đại coi thời gian tuần hoàn, con người an nhàn trong vòng tuần hoàn thời gian; văn học hiện đại coi thời gian tuyến tính, con người lo âu, vội vã, bất an trước sự hữu hạn của thời gian.
* Văn học trung đại không nói về con người cá nhân, chủ yếu nói về vấn đề trọng đại, lớn lao của đất nước, xã hội, văn học hiện đại đề cao cái tôi cá nhân, khẳng định nhận thức về sự tồn tại của cá thể.
* Văn học trung đại thể hiện tình cảm nhân đạo chủ yếu ở các bậc, các đấng nhìn xuống thương xót cho “dân đen, con đỏ”, văn học hiện đại đề cao tính dân chủ trong tình cảm nhân đạo, với việc thương xót chính mình là một biểu hiện quan trọng.
* …

**Câu 4:** Giúp HS nhận ra đặc điểm của văn học hiện đại Việt Nam. HS khái quát dựa trên phần trả lời các câu hỏi trên và dựa vào nội dung văn bản. Sau đây là gợi ý:

* Tính hiện đại bắt nguồn từ quá trình hiện đại hoá, thoát li khỏi đặc điểm sáng tác theo văn học trung đại, đổi mới nền văn học theo hướng văn học phương Tây nhằm hội nhập với văn học thế giới.
* Tính hiện đại thể hiện trên các phương diện: quan niệm sáng tác, nội dung, nghệ thuật.
* Điều kiện quan trọng để làm nên tính hiện đại đó là sự phát triển của chữ Quốc ngữ, báo chí và dịch thuật.

**Câu 5:** Giúp HS ôn lại cách trích dẫn tài liệu tham khảo theo chuẩn APA, HS đã được học ở lớp 11. Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo tên tác giả. Cấu trúc cú pháp của tài liệu tham khảo: Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên tài liệu*. Nơi xuất bản: đơn vị xuất bản.

**Câu 6:** Giúp HS bước đầu khái quát một số kinh nghiệm khi nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại. HS tự trả lời dựa trên các nhiệm vụ học tập đã thực hiện phía trên.

###### Tìm hiểu cách thức nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại

* + - 1. *Tìm hiểu khái niệm văn học hiện đại và văn học hiện đại Việt Nam*

1. ***Mục tiêu:*** Bước đầu nhận biết khái niệm thời hiện đại và văn học hiện đại Việt Nam.
2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS đọc SGK, mục *Khái niệm thời hiện đại và văn học hiện đại Việt Nam* (SGK, trang 9) và trả lời:

* 1. Thế nào là thời hiện đại?
  2. Giải thích khái niệm *Văn học hiện đại Việt Nam*.
     + *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc SGK, tìm câu trả lời.
     + *Báo cáo, thảo luận:* HS nêu câu trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).
     + *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định dựa vào SGK. Riêng với khái niệm *Văn học hiện đại Việt Nam*, GV sơ đồ hoá như sau để khắc sâu kiến thức và dẫn dắt vào phần tìm hiểu một số đặc điểm của văn học hiện đại Việt Nam:

Thời kì văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay

Văn học

hiện đại Việt Nam

Thoát li khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại

Đổi mới theo hình thức văn học phương Tây

để hoà nhập với văn học thế giới

* + - 1. *Tìm hiểu một số đặc điểm của văn học hiện đại Việt Nam*

1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết một số đặc điểm của văn học hiện đại Việt Nam (so với văn học trung đại Việt Nam), đặc điểm của từng thời kì/ giai đoạn văn học hiện đại Việt Nam.
2. ***Sản phẩm:*** Kết quả thảo luận nhóm của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện theo nhóm nhỏ (4 – 6 HS), thảo luận về vấn đề theo phân công như sau (thực hiện ở nhà, đến lớp báo cáo sản phẩm):
* Nhóm 1: Đọc bảng đối sánh văn học trung đại – văn học hiện đại (SGK, trang 10) và tìm một số ví dụ cho thấy đặc điểm hai giai đoạn văn học về phương diện quan niệm nghệ thuật, đặc điểm sáng tác.
* Nhóm 2: Đọc bảng đối sánh văn học trung đại – văn học hiện đại (SGK, trang 10) và tìm một số ví dụ cho thấy đặc điểm hai giai đoạn văn học về phương diện thể loại, mối quan hệ giữa người sáng tác và người đọc.
* Nhóm 3: Đọc bảng đặc điểm từng thời kì, giai đoạn văn học Việt Nam hiện đại (SGK, trang 11) và tìm một số ví dụ làm sáng tỏ đặc điểm văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945.
* Nhóm 4: Đọc bảng đặc điểm từng thời kì, giai đoạn văn học Việt Nam hiện đại (SGK, trang 11) và tìm một số ví dụ làm sáng tỏ đặc điểm văn học Việt Nam từ năm 1945 đến đến 1975.
* Nhóm 5: Đọc bảng đặc điểm từng thời kì, giai đoạn văn học Việt Nam hiện đại (SGK, trang 11) và tìm một số ví dụ làm sáng tỏ đặc điểm văn học Việt Nam sau năm 1975.
* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Ở nhà, các nhóm thảo luận, tìm ví dụ theo phân công.
* *Báo cáo, thảo luận:* Trên lớp, lần lượt từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định một số vấn đề về đặc điểm văn học hiện đại Việt Nam dựa vào SGK. Có thể giới thiệu sơ lược về thuật ngữ *hậu hiện đại* (tuỳ tình hình thực tế của lớp học). GV nhấn mạnh: HS dựa vào hai bảng trong SGK để tra cứu trong suốt quá trình thực hiện sản phẩm dự án**.**
  + - 1. *Tìm hiểu một số yêu cầu và quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại*

1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được một số yêu cầu và quy trình nghiên cứu một vấn

đề văn học hiện đại.

1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời, bảng tóm tắt quy trình nghiên cứu của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. Cá nhân HS đọc SGK, trang 12, phát biểu về một số yêu cầu khi nghiên cứu

văn học hiện đại Việt Nam.

* 1. Nhóm hai HS đọc SGK và tóm tắt quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại dựa vào mẫu sau:

BẢNG TÓM TẮT

QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình nghiên cứu** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** |
| **Bước 1:** Xác định đề tài, vấn  đề cần nghiên cứu | … | … |
| **Bước 2:** Thu thập tư liệu và xác lập câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu | … | … |
| **Bước 3:** Lập hồ sơ nghiên cứu | … | … |
| **Bước 4:** Đọc – xử lí tài liệu để  trả lời câu hỏi nghiên cứu | … | … |
| **Bước 5:** Ghi nhận kết quả nghiên cứu | … | … |

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo trình tự

1)  2).

* *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày kết quả thực hiện vụ học tập 1) và 2). Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về yêu cầu và quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. Sau đây là gợi ý bảng tóm tắt quy trình nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình nghiên cứu** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** |
| **Bước 1:** Xác định đề tài, vấn đề cần nghiên cứu | Xác định đề tài, vấn đề cần nghiên cứu dựa vào các hướng nghiên cứu được đề xuất trong SGK. | Cân nhắc phạm vi đề tài, tránh đề tài quá rộng hoặc quá hẹp, hay đề tài mơ hồ, thiếu cụ thể, khả thi. |
| **Bước 2:** Thu thập tư liệu và xác lập câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu | – Thu thập hai nhóm tư liệu:  1) Các bài báo, tư liệu nghiên cứu liên quan đến đề tài nghiên cứu; 2) Ghi chú, nhận xét, suy nghĩ của bản thân khi đọc tác phẩm liên quan đến đề tài nghiên cứu.  – Xác định câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu và dự kiến phương án tìm hiểu, kiểm chứng giả thuyết. | * Sử dụng bảng thu thập tài liệu được gợi ý trong SGK. * Quan sát bảng xác định câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, dự kiến phương án tìm hiểu, kiểm chứng giả thuyết trong SGK. |
| **Bước 3:** Lập hồ sơ  nghiên cứu | Tập hợp phiếu ghi chép, đề cương nghiên cứu và kế hoạch nghiên cứu. | Sử dụng mẫu kế hoạch nghiên cứu trong SGK. |
| **Bước 4:** Đọc – xử lí tài liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu | Đọc sâu tư liệu, kết hợp các phương pháp nghiên cứu cần thiết để kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu. | Việc đọc hai nhóm tài liệu không nên tách bạch mà xen kẽ, xuyên thấm vào nhau. |
| **Bước 5:** Ghi nhận kết quả nghiên cứu | Rút ra những kết luận sau khi thực hiện đề tài nghiên cứu. | Có thể sử dụng bảng trong  SGK để tóm tắt các kết |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | quả nghiên cứu thu nhận được, hoặc trình bày kết quả nghiên cứu một cách hệ thống, khoa học dưới dạng sơ đồ tư duy (infographic),… |

##### Hoạt động luyện tập, vận dụng

1. ***Mục tiêu:*** Thực hiện được hồ sơ nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam
2. ***Sản phẩm:*** Hồ sơ nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam (sản phẩm thứ nhất của dự án).

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. HS thực hiện theo nhóm (phân công theo dựa án), thảo luận xác định vấn

đề văn học hiện đại Việt Nam cần tìm hiểu.

* 1. HS thực hiện theo nhóm (phân công theo dự án) làm tại nhà, hoàn thiện hồ sơ nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam.
     + *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện theo trình tự 1)  2).
     + *Báo cáo, thảo luận:*

1. Đại diện nhóm trình bày ý kiến trước lớp. Các nhóm khác nhận xét về cách chọn đề tài, đề xuất cách chỉnh sửa tên đề tài cho hợp lí hơn (nếu có); nhận xét, bổ sung về ý tưởng thực hiện hồ sơ nghiên cứu dựa vào rubric đánh giá đã công bố.
2. HS tự hoàn thiện hồ sơ nghiên cứu, chuẩn bị cho việc thực hiện sản phẩm bài báo cáo và clip giới thiệu trong buổi họp báo.

*\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét cách HS chọn đề tài, ý tưởng thực hiện hồ sơ tìm hiểu tác giả, sau đó hướng dẫn HS hoàn thiện bộ hồ sơ nghiên cứu tại nhà, để chuẩn bị cho các bước tiếp theo trong dự án.

#### TIẾN TRÌNH DẠY PHẦN VIẾT BÀI BÁO CÁO NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

##### Hoạt động mở đầu

1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết được nhiệm vụ học tập ở phần viết, trình bày được vai trò của phần viết đối với dự án.
2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc lướt Phần thứ hai của chuyên đề (SGK, trang 16), xem lại kế hoạch thực hiện dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt Nam” và trả lời câu hỏi:
* Kĩ năng chúng ta học trong Phần thứ hai của chuyên đề là gì?
* Kĩ năng này liên quan gì với Phần thứ nhất của chuyên đề chúng ta đã học?
* Kĩ năng này sẽ giúp chúng ta thực hiện dự án “Vẻ đẹp văn học hiện đại Việt

Nam” như thế nào?

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.
* *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* Ở Phần thứ hai của chuyên đề này, chúng ta học kĩ năng viết bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam. Nội dung để viết bài này đã được chuẩn bị ở Phần thứ nhất. Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu cụ thể về các yêu cầu với kiểu bài, quy trình viết để thực hiện bài báo cáo hoàn chỉnh (sản phẩm thứ hai của dự án).

##### Hoạt động hình thành kiến thức mới

###### Hoạt động phân tích kiểu văn bản

1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết yêu cầu, đặc điểm của kiểu bài thông qua phân tích

văn bản tham khảo.

1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm hai HS đọc ngữ liệu tham khảo *Tìm hiểu đặc điểm cái đẹp trong văn xuôi hư cấu của Thạch Lam*, chú ý đến các box chỉ dẫn kĩ năng viết bên phải văn bản và trả lời các câu hỏi.
* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc văn bản, tìm câu trả lời, sau đó trao đổi với các bạn cùng cặp.
* *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận về đáp án các câu hỏi và kĩ năng viết bài báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam:

**Câu 1:** Giúp HS nhận ra đề tài của bài nghiên cứu và có kinh nghiệm trong việc lựa chọn đề tài nghiên cứu. Gợi ý trả lời:

* Bài viết trên nghiên cứu đặc điểm cái đẹp trong văn xuôi hư cấu của Thạch Lam.
* Trong bốn hướng nghiên cứu văn học hiện đại đã học, đề tài của bài viết này thuộc hướng tìm hiểu về tác giả văn học hiện đại.

**Câu 2:** Mục đích giúp HS nhận ra câu hỏi nghiên cứu và cách trả lời câu hỏi nghiên cứu (nhận ra thao tác nghiên cứu của bài viết). Gợi ý trả lời:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi nghiên cứu** | **Câu trả lời** | **Cách thức xác định, kiểm chứng câu trả lời** |
| *Cái đẹp trong văn xuôi hư cấu Thạch Lam thể hiện như thế nào?* | Cái đẹp trong văn xuôi hư cấu Thạch Lam thể hiện trong mĩ cảm về con người cá nhân (luận điểm 1), trong mối tương quan với thế giới cảm giác muôn màu (luận điểm 2). | Soi chiếu quan niệm về cái đẹp, cái thẩm mĩ trong văn chương Thạch Lam vào những tác phẩm văn xuôi hư cấu của ông, từ đó khái quát lên các biểu hiện của cái đẹp. |
| *Cái đẹp trong văn xuôi hư cấu Thạch Lam có ý nghĩa gì?* | Cái đẹp gắn với sự chiếu sáng cảm giác từ bên trong, là một nét độc đáo trong cách nhìn thế giới và con người của Thạch Lam (phần kết luận). | So sánh Thạch Lam với các nhà văn khác, khái quát ý nghĩa, giá trị của cái đẹp trong văn xuôi hư cấu Thạch Lam dựa trên các biểu hiện đã phân tích. |

**Câu 3:** Nhằm giúp HS nhận ra mạch ý của bài viết và những lưu ý về cách đặt đề mục của bài viết. HS tự vẽ sơ đồ tóm tắt ý chính. Về cách đặt đề mục bài viết của tác giả, có một số điểm đáng lưu ý:

* Hệ thống đề mục chặt chẽ, logic, đi từ cơ sở lí thuyết (mục 1), đến phân tích, giải quyết vấn đề (mục 2, mục 3) và kết luận (mục 4).
* Ở phần giải quyết vấn đề (mục 2 và mục 3), hai đề mục đồng đẳng với nhau, không bao chứa lẫn nhau hoặc trùng ý với nhau. Cách đặt nhan đề ở mục 2 và mục 3 cho thấy hai luận điểm chính của bài viết và đồng thời cũng nhấn mạnh mối tương quan giữa hai luận điểm này.

**Câu 4:** Giúp HS nhận ra việc vận dụng thao tác nghiên cứu trong bài viết. HS trả lời dựa vào câu 2 như sau:

* Phương pháp phân tích – tổng hợp: phân tích các tác phẩm văn xuôi hư cấu của Thạch Lam để cho thấy biểu hiện và giá trị của cái đẹp.
* Phương pháp so sánh: so sánh Thạch Lam với các nhà văn khác để làm bật

lên nét độc đáo trong nỗi băn khoăn về con người ở Thạch Lam.

**Câu 5:** Dựa vào kinh nghiệm và cách hiểu của bản thân, mỗi HS nêu ra kinh nghiệm cho riêng mình. Chẳng hạn: cần làm rõ vấn đề và câu hỏi nghiên cứu khi viết; cần phân tích các bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề cần nghiên cứu,…

###### Hoạt động tìm hiểu những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại

1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn

học hiện đại.

1. ***Sản phẩm:*** Sơ đồ tóm tắt của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập****:*** Nhóm hai HS đọc SGK, trang 19 – 20, tóm tắt những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại dựa vào mẫu sau:

Về nội dung …

Những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại

Về thể thức trình bày …

Về bố cục …

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc SGK, vẽ sơ đồ tóm tắt, sau đó

thảo luận với bạn cùng nhóm.

* *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện nhóm trình bày sơ đồ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về những yêu cầu với bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại, yêu cầu HS đối chiếu với *Bảng kiểm kĩ năng viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại* (SGK, trang 21) để hiểu thêm về những yêu cầu.

###### Hoạt động tìm hiểu quy trình viết bài báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại

1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được quy trình viết bài báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại.
2. ***Sản phẩm:*** Bảng tóm tắt quy trình viết của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện theo nhóm đôi, đọc SGK, trang 20 – 21, tóm tắt quy trình viết dựa vào bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Điều cần lưu ý** |
| **Bước 1**: Chuẩn bị trước khi viết | … | … |
| **Bước 2:** Tìm ý và lập dàn ý | … | … |
| **Bước 3**: Viết bài | … | … |
| **Bước 4:** Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. | … | … |

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc SGK, tìm câu trả lời, điền bảng và thảo luận với bạn cùng nhóm.
* *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về bảng tóm tắt của HS. GV lưu ý, với bước 4, sẽ sử dụng *rubric đánh giá sản phẩm bài báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam* thay cho bảng kiểm trong SGK (vì rubric được xây dựng từ bảng kiểm, chi tiết hơn bảng kiểm).

##### Hoạt động luyện tập, vận dụng

1. ***Mục tiêu:*** Thực hiện được sản phẩm bài báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại (sản phẩm 2 của dự án).
2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài viết, phần phác thảo dàn ý của HS, bài báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS hoạt động theo nhóm (phân theo dự án), thực hiện các nhiệm vụ sau:

* 1. Xác định các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài viết (thuộc khuôn khổ dự án) bằng cách trả lời các câu hỏi:
     + Bài viết được sử dụng trong tình huống nào?
     + Mục đích viết là gì?
     + Đề tài bài viết là gì?
     + Người đọc là ai? Họ mong chờ thu nhận được điều gì từ bài viết?
     + Chọn cách viết nào là phù hợp?
  2. Dựa vào nghiên cứu đã thực hiện, phác thảo dàn ý cho bài báo cáo.
  3. Thực hiện ở nhà: Hoàn thiện bài báo cáo, chuẩn bị cho bước tiếp theo của dự án.
* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1)  2)

 3).

* *Báo cáo, thảo luận:*

1) và 2) Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

3) Các nhóm tiếp thu ý kiến góp ý để hoàn thiện bài giới thiệu.

*\* Kết luận, nhận định:*

1) và 2) GV tổng hợp ý kiến, kết luận nhận định về các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài viết (gắn với dự án).

3) GV hướng dẫn HS sử dụng rubric đánh giá sản phẩm bài viết giới thiệu một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam.

#### TIẾN TRÌNH DẠY PHẦN THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

##### Hoạt động mở đầu

1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết được nhiệm vụ học tập ở phần nói và nghe, trình bày

được vai trò của phần nói và nghe đối với dự án.

1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc lướt Phần thứ ba của chuyên đề (SGK, trang 23 – 24), xem lại kế hoạch thực hiện dự án “Vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam” và trả lời câu hỏi:
* Kĩ năng chúng ta học trong Phần thứ ba của chuyên đề là gì?
* Kĩ năng này liên quan gì với Phần thứ nhất của chuyên đề chúng ta đã học?
* Kĩ năng này sẽ giúp chúng ta thực hiện dự án “Vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam” như thế nào?
* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.
* *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung, nếu có.
* *Kết luận, nhận định:* Ở Phần thứ ba của chuyên đề này, chúng ta học kĩ năng thuyết trình giới thiệu về một vấn đề văn học hiện đại. Nội dung của bài thuyết trình chính là bài giới thiệu đã thực hiện ở Phần thứ hai. Trong phần bài học này, chúng ta sẽ học cách chuyển hoá nội dung bài giới thiệu thành bài nói, lên ý tưởng cho việc thực hiện clip giới thiệu trong buổi họp báo.

##### Hoạt động hình thành kiến thức mới: tìm hiểu cách thức thuyết trình về một vấn đề văn học hiện đại

1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được quy trình thực hiện bài thuyết trình về một vấn

đề văn học hiện đại.

1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về cách thức chuyển hoá nội dung bài viết thành nội dung bài thuyết trình.

###### Tổ chức thực hiện:

\* *Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. Cá nhân HS xem lại quy trình thuyết trình một vấn đề văn học trung đại Việt Nam (đã học năm lớp 11), nêu câu hỏi với những phần chưa nắm rõ về kĩ năng thuyết trình.
  2. HS đọc SGK, trang 23, vẽ sơ đồ thể hiện quy trình chuyển hoá nội dung bài báo cáo thành nội dung bài thuyết trình.
     + *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1)  2).
     + *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
     + *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về câu trả lời của HS, nhấn mạnh thêm một số điểm về thực hiện dự án:
* Trong dự án “Vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam”, chúng ta sẽ thực hiện bài thuyết trình dưới hình thức clip giới thiệu được trình chiếu trong buổi họp báo.
* Ở bước trao đổi và đánh giá, sử dụng rubric đánh giá sản phẩm clip giới thiệu thay cho bảng kiểm SGK (rubric này được phát triển dựa trên bảng kiểm trong SGK).

##### Hoạt động luyện tập, vận dụng

###### Mục tiêu:

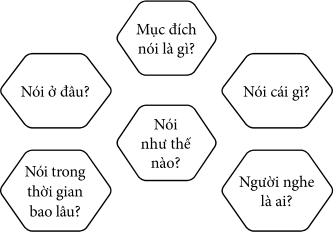
* Biết thuyết trình về một vấn đề văn học hiện đại.
* Thực hiện được sản phẩm clip giới thiệu sẽ được chiếu trong buổi họp báo.

1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về xác định các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài nói, ý tưởng chuyển hoá nội dung bài báo cáo thành bài thuyết trình, sản phẩm clip giới thiệu được chiếu trong buổi họp báo.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS làm việc theo nhóm (phân công theo dự án), thực hiện các nhiệm vụ sau:

* 1. Xác định các thành tố giao tiếp khi thực hiện bài thuyết trình dựa vào các câu hỏi sau:



* 1. Trình bày ý tưởng chuyển hoá nội dung bài viết thành bài nói bằng cách:

+ Tóm tắt các ý chính của bài viết dưới dạng sơ đồ, gạch đầu dòng, từ khoá.

+ Rút gọn nội dung các phần bài viết dưới dạng các cụm từ, các từ khoá.

+ Chuẩn bị phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hỗ trợ.

+ Chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc lôi cuốn, hấp dẫn.

+ Dự kiến phần phản hồi (đặt câu hỏi, phản biện) của người nghe và chuẩn bị câu trả lời.

* 1. Thực hiện ở nhà: hoàn thiện sản phẩm clip giới thiệu.
     + *Thực hiện nhiệm vụ học tập****:*** HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1)  2)

 3).

* + - *Báo cáo, thảo luận:*

1) và 2) Đại diện nhóm trình bày ý tưởng trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

3) HS về nhà hoàn thiện sản phẩm sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý, nhận xét.

*\* Kết luận, nhận định:*

1) và 2) GV tổng kết, nhận xét dựa trên ý tưởng của các nhóm, góp ý, hướng dẫn thêm (nếu cần).

3) GV hướng dẫn HS cách hoàn thiện bài thuyết trình, cách sử dụng rubric

đánh giá sản phẩm clip giới thiệu chiếu trong buổi họp báo.

#### GỢI Ý KỊCH BẢN TỔ CHỨC BUỔI HỌP BÁO “VẺ ĐẸP CỦA

**VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM”**

Tuỳ vào mục đích, quy mô buổi triển lãm và mong muốn, nguyện vọng của HS, GV có thể chọn nhiều phương án tổ chức kịch bản buổi họp báo khác nhau. Sau đây là một gợi ý:

* 1. **Thời gian thực hiện:** 9h 00 – 10h 35 (tiết 3 và 4 buổi sáng).
  2. **Không gian**: Lớp học, bàn ghế được sắp xếp, bài trí lại để phù hợp với không gian họp báo. Chuẩn bị một gian triển lãm sản phẩm tập san “Vẻ đẹp của văn học hiện đại Việt Nam” ở phía trước phòng họp báo.
  3. **Tiến trình tổ chức:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động** | **Phụ trách chính** |
| 8h45 – 9h00 | Đội lễ tân đón khách, ổn định chỗ ngồi cho khách mời, cử toạ. | Ban lễ tân, trưởng ban tổ chức. |
| 9h00 – 9h05 | Người dẫn chương trình (MC) giới thiệu mở đầu chương trình. | MC |
| 9h05 – 9h30 | Tổ chức buổi toạ đàm kết hợp với chiếu clip giới thiệu theo từng vấn đề. | MC, đại diện các ban |
| 9h30 – 9h45 | Các tiết mục văn nghệ giữa giờ | Đội văn nghệ |
| 9h45 – 10h15 | Tiếp tục buổi toạ đàm | MC, đại diện các ban |
| 10h15 – 10h30 | Phần trao đổi giữa khán giả và các khách mời | MC, đại diện các ban, khán giả |
| 10h30 – 10h35 | Tổng biên tập (GV) tổng kết, tuyên bố bế mạc buổi họp báo | Tổng biên tập |

## Chuyên đề 2

### TÌM HIỂU VỀ MỘT TÁC PHẨM NGHfi THUẬT CHUYỂN THỂ TỪ VĂN HỌC

**(Thời gian thực hiện: 15 tiết)**

#### NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

##### Yêu cầu cần đạt

* + 1. ***Phẩm chất:*** Biết yêu quý cái đẹp trong nghệ thuật, trân trọng những sáng tạo của bản thân và của người khác.
    2. ***Năng lực chung:*** Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

###### Năng lực đặc thù:

* Hiểu được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học.
* Biết cách tìm hiểu, giới thiệu, thuyết trình về một tác phẩm văn học được chuyển thể.
* Nêu được ý tưởng và cách thức tiến hành chuyển thể một tác phẩm văn học.

##### Phương pháp và phương tiện dạy học

###### Phương pháp dạy học

* Kết hợp diễn giảng ngắn với việc tổ chức cho HS thảo luận, tranh luận, trình bày ý kiến.
* Tổ chức cho HS kết hợp đọc với viết: điền vào các phiếu học tập, sơ đồ, biểu bảng.
* Tổ chức cho HS thực hành viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật, kịch bản phim ngắn, thuyết trình.

###### Phương tiện dạy học

* Một số tranh, ảnh có trong SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* hoặc do GV

sưu tầm;

* Máy chiếu (nếu có), tư liệu liên quan;
* Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS trình bày kết quả làm việc nhóm;
* Phiếu học tập, bảng kiểm,…

#### II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHUYÊN ĐỀ

**Phần thứ nhất**

**TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐẾN TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT CHUYỂN THỂ**

#### HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

###### Mục tiêu:

* Kích hoạt kiến thức nền về tác phẩm văn học, tác phẩm nghệ thuật chuyển thể.
* Xác định được nhiệm vụ học tập của phần thứ nhất: *Tìm hiểu quá trình chuyển thể tác phẩm văn học thành tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật khác.*
  1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

\* *Giao nhiệm vụ học tập:*

1. Cá nhân HS nhớ lại: Ở lớp 10, các bạn đã học Chuyên đề 2: *Sân khấu hoá tác phẩm văn học.* Ngoài những kịch bản sân khấu, hoạt cảnh sân khấu hoá, bạn hãy nêu một số văn bản văn học được chuyển thể thành bài hát, bản nhạc, bức tranh,… mà bạn biết.
2. Cá nhân HS đọc lướt yêu cầu cần đạt (SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12*, trang 25) và tên các đề mục phần thứ nhất, phần thứ hai, phần thứ ba.
   * *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Nhóm 2 HS thực hiện nhiệm vụ.
   * *Báo cáo, thảo luận:* 1 – 2 HS trình bày câu trả lời, các HS khác bổ sung.
   * *Kết luận, nhận định:* Dựa trên câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học.

#### HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: TỪ TÁC PHẨM

**VĂN HỌC ĐẾN TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT CHUYỂN THỂ**

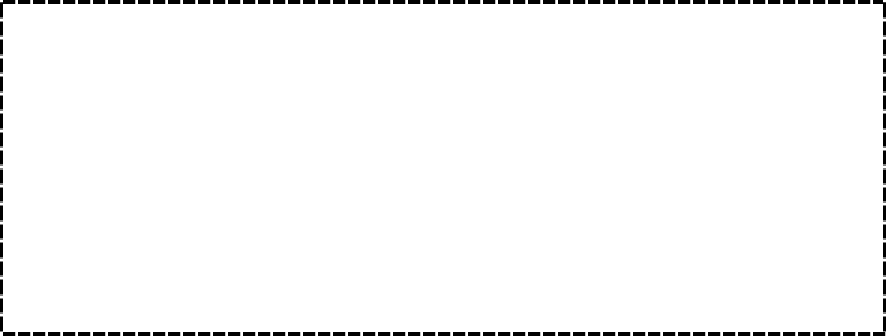
1. **Hoạt động tìm hiểu *Thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học?***

###### Mục tiêu:

* Phân biệt được những nét cơ bản giữa tác phẩm văn học và tác phẩm nghệ thuật.
* Nhận biết được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học.
  1. ***Sản phẩm:*** Các phiếu học tập.

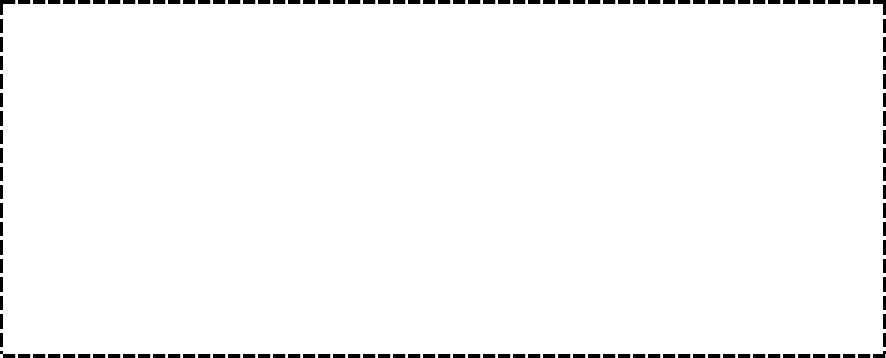
###### Tổ chức thực hiện:

\* *Giao nhiệm vụ học tập:*

* + 1. Nhóm 2 HS đọc mục *Tác phẩm văn học, tác phẩm nghệ thuật* (SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 26) và điền vào Phiếu học tập số 1:

Phiếu học tập số 1 TÌM HIỂU KHÁI NIỆM

|  |  |
| --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Khái niệm/ đặc trưng** |
| Tác phẩm văn học |  |
| Tác phẩm nghệ thuật |  |

* + 1. Cá nhân HS nghe 2 clip: clip ngâm thơ bài thơ *Lá đỏ* (Nguyễn Đình Thi); clip bài hát *Lá đỏ* (nhạc Hoàng Hiệp, lời thơ Nguyễn Đình Thi) và thực hiện Phiếu học tập số 2:

Phiếu học tập số 2

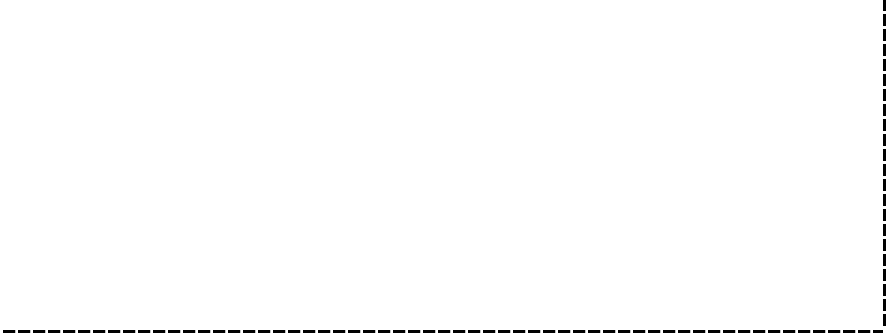
SO SÁNH TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ BÀI HÁT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Bài thơ *Lá đỏ***  **(Nguyễn Đình Thi)** | **Bài hát *Lá đỏ***  **(nhạc Hoàng Hiệp)** |
| Điểm giống nhau | … | |
| Điểm khác nhau | … | … |

* + 1. Nhóm 4 HS đọc đoạn văn bản *Thánh Gióng*, quan sát đường nét, màu sắc của bức tranh *Thánh Gióng* (trang 31) và thực hiện Phiếu học tập số 3:

Phiếu học tập số 3

SO SÁNH TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ BỨC TRANH



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Chất liệu** | **Nội dung** |
| Đoạn văn (truyền thuyết Thánh Gióng) | … | … |
| Tranh vẽ Thánh Gióng | … | … |

* + 1. Từ kết quả trả lời cho các câu hỏi trên, nêu cách hiểu thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học.
       - *Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm 2 HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ 1)  2)

 3)  4).

* + - * *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 4 nhóm HS trình bày câu trả lời cho 4 câu hỏi, các nhóm khác bổ sung.
      * *Kết luận, nhận định:* Dựa trên câu trả lời của HS, GV định hướng:

1. Tìm hiểu khái niệm

|  |  |
| --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Khái niệm/ Đặc trưng** |
| Tác phẩm  văn học | Sản phẩm nghệ thuật ngôn từ (truyền miệng/ viết) được sáng tạo bởi các nhà văn (vô danh/ hữu danh): thơ, truyện, kí, kịch,... |
| Tác phẩm nghệ thuật | Các tác phẩm thuộc các ngành nghệ thuật khác nhau: kiến trúc,  điêu khắc, hội hoạ, âm nhạc, vũ đạo, điện ảnh,... |

1. Nêu những điểm giống và khác nhau giữa bài thơ *Lá đỏ* và bài hát *Lá đỏ:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Bài thơ *Lá đỏ*** | **Bài hát *Lá đỏ*** |
| Điểm giống nhau | * Khắc hoạ hình ảnh cuộc gặp gỡ tình cờ, vội vã giữa đoàn quân giải phóng và cô gái (có thể là du kích) giữa rừng Trường Sơn lá đỏ, mịt mù khói lửa. * Lời bài hát, lời bài thơ: cơ bản giống nhau. * Gợi cảm xúc vừa tha thiết vừa hùng tráng. | |
| Điểm khác nhau | * Chất liệu: ngôn từ. * Kết hợp các dòng thơ 6 chữ   và 7 chữ.   * Cách ngắt nhịp ngắn (2/4, 4/3, 3/4). | * Chất liệu: ca từ, giai điệu. * Tiết tấu: mạnh mẽ, dứt khoát. * Giai điệu: mang âm   hưởng hành khúc. |

1. So sánh tác phẩm văn học và bức tranh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Chất liệu** | **Nội dung** |
| Đoạn văn (truyền thuyết Thánh Gióng) | Ngôn từ | Miêu tả chi tiết trang phục, hành động dũng mãnh của Thánh Gióng (lên ngựa, giết giặc) |
| Tranh vẽ Thánh Gióng | Giấy, màu | Thể hiện tư thế dũng mãnh của Thánh  Gióng (cưỡi ngựa, cầm roi sắt, cây tre) |

1. Chuyển thể là dựa trên những nội dung cơ bản của tác phẩm văn học để sáng tạo tác phẩm thuộc thể loại mới như điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ,... Ví dụ, nhạc sĩ dùng ca từ, giai điệu; hoạ sĩ, nhà điêu khắc dùng đường nét, màu sắc, hình khối,...; biên đạo múa dùng vũ điệu phối hợp với âm nhạc; nhà biên kịch dùng lời thoại, hành động của các nhân vật,... để mang lại đời sống mới cho tác phẩm văn học.

##### Hoạt động tìm hiểu tính sáng tạo trong quá trình chuyển thể tác phẩm

**văn học thành tác phẩm nghệ thuật**

* 1. ***Mục tiêu:*** Giúp HS:
* Nhận biết sự khác biệt về chất liệu của văn học và một số loại hình nghệ thuật khác.
* Nhận biết được các đặc điểm của ngôn ngữ văn học.
* Lí giải được vai trò đồng sáng tạo của người đọc.
* Lí giải được tại sao vai trò "đồng sáng tạo” là cơ hội chuyển thể tác phẩm

văn học sang một số loại hình nghệ thuật khác.

* 1. ***Sản phẩm:*** Các phiếu học tập và câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 2 HS đọc văn bản 1 (trang 33 – 35), trả lời các yêu cầu/ câu hỏi sau:

* + 1. Nêu sự khác biệt về chất liệu giữa văn học với các loại hình nghệ thuật khác (âm nhạc, hội hoạ, điêu khắc,...).
    2. Ngôn ngữ văn học có những đặc điểm gì?
    3. Tại sao mỗi người đọc có thể có những cách hiểu khác nhau về tác phẩm văn học? Điều này đem đến thuận lợi gì cho việc chuyển thể tác phẩm văn học sang những loại hình nghệ thuật khác?
       - *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Các nhóm HS lần lượt thực hiện 3 nhiệm vụ đã giao.
       - *Báo cáo, thảo luận:* HS trao đổi câu trả lời cho 3 câu hỏi.
       - *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, hướng dẫn HS theo định hướng sau:

1. Chất liệu của văn học là ngôn từ, chất liệu của âm nhạc là ca từ, giai điệu; chất liệu của hội hoạ, điêu khắc là màu sắc, đường nét, hình khối được thể hiện trên giấy, lụa, đồng,...
2. Ngôn ngữ văn học có các đặc điểm: a. Sức truyền cảm (hay tính hiểu cảm);

b. Tính đa nghĩa (hay tính nhiều tầng ý nghĩa); c. Tính hình ảnh (hay cách nói bằng hình ảnh).

1. Do ngôn từ trong tác phẩm văn học có tính đa nghĩa, có thể gợi lên nhiều cách hiểu khác nhau, do vốn sống, quan điểm thẩm mĩ,... của người đọc khác nhau. Vì thế, vai trò của người đọc còn được xem là "đồng sáng tạo" với tác giả. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc chuyển thể tác phẩm văn học sang các loại hình nghệ thuật khác. Tuỳ theo cách đọc tác phẩm và tài năng của mình, người nghệ sĩ tìm thấy ở tác phẩm văn học tiềm năng cải biên, chuyển thể thành tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật mới.

*Lưu ý:* cùng một tác phẩm văn học có thể có nhiều tác phẩm nghệ thuật chuyển thể. Cơ hội sáng tạo, đồng sáng tạo dành cho nghệ sĩ là rất nhiều và rất đa dạng.

##### Hoạt động tìm hiểu mục đích, yêu cầu của việc chuyển thể tác phẩm

**văn học**

###### Mục tiêu:

* Lí giải được thế nào là chuyển thể trung thành và chuyển thể tự do (“cải biên”) từ tác phẩm văn học.
* Giải thích được ưu thế và hạn chế của ngôn ngữ văn học so với ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật.
* Nêu được nhiệm vụ, mục đích của việc nghiên cứu tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ tác phẩm văn học.
  1. ***Sản phẩm:*** Các câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

\* *Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 2 HS đọc văn bản *Văn học – điện ảnh, hành trình chung và riêng* (trang 36 – 39), thực hiện các nhiệm vụ sau:

* + 1. Trả lời câu hỏi 1 (trang 39).
    2. Trả lời câu 2 (trang 40) bằng cách điền vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyển thể trung thành** | **Chuyển thể tự do** |
| … | … |

* + 1. Trả lời câu 3 (trang 40).
    2. Trả lời câu 4 (trang 40).
       - *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS lần lượt thực hiện nhiệm vụ được giao.
       - *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 4 nhóm trả lời cho 4 câu hỏi, các HS khác bổ sung.
       - *Kết luận, nhận định:*

##### Câu 1:

* Ngôn từ trong phim truyện, ở đây là ngôn ngữ văn học (lời thoại của nhân vật, phụ đề,…) được sử dụng trong phim truyện.
* Hiện tượng “ngôn từ xuất hiện ngày càng nhiều trong phim truyện” có thể do nhiều nguyên nhân, trong đó có nhận thức ngày càng cao của người làm phim truyện chuyển thể về vai trò hỗ trợ hình ảnh hoặc ưu thế của “ngôn từ” trong việc thể hiện tính cách, tâm lí của nhân vật phim hoặc thể hiện nội dung, chủ đề của phim truyện.
* Qua đó, có thể rút ra kết luận: Giữa văn học và nghệ thuật điện ảnh luôn có mối quan hệ mật thiết, ngôn ngữ văn học nếu được phát huy sẽ hỗ trợ đắc lực cho ngôn ngữ điện ảnh.

##### Câu 2:

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyển thể trung thành** | **Chuyển thể tự do (cải biên)** |
| Còn được gọi là “dựa theo”, trong đó “nhà biên kịch bám sát đường dây câu chuyện, tôn trọng cấu trúc, thậm chí cả hình thức của tác phẩm văn học gốc”. | Còn gọi là “phỏng theo”, trong đó “nhà biên kịch lựa chọn trong tác phẩm gốc những yếu tố thích hợp theo cách nhìn của mình, hoặc theo ý muốn của nhà sản xuất để đưa lên phim”. |

|  |  |
| --- | --- |
| Có tính chất minh hoạ cho tác phẩm văn học. | Người chuyển thể thể hiện sự sáng tạo của mình qua việc đọc và tiếp nhận nội dung, ý nghĩa từ tác phẩm văn học. Có thể dùng thuật ngữ “cải biên” thay cho “chuyển thể”. |

**Câu 3:**

Có thể đồng tình với ý kiến của tác giả bài viết: “... bức hoạ vẽ một người phụ nữ với nụ cười mỉm nhưng không có ngôn từ nào có thể miêu tả được đầy đủ ý nghĩa những điều mà bức hoạ này gợi ra”. HS cũng có thể giải thích thêm: Nhận định của tác giả bài viết không phủ nhận ưu thế riêng của ngôn ngữ văn học (ngôn từ). Lí do: Ngôn ngữ hội hoạ có những ưu thế về màu sắc, đường nét, khả năng tạo hình và biểu cảm riêng mà ngôn ngữ văn học không có.

##### Câu 4:

Ý kiến đã nhấn mạnh mục đích của việc chuyển thể tác phẩm nghệ thuật từ văn học là nhằm:

* Giúp cho độc giả và khán giả nhận thấy được những nét riêng biệt trong từng loại hình.
* Chỉ ra sự tác động qua lại lẫn nhau giữa hai loại hình này.

Như vậy cần tránh một số ngộ nhận:

* Chuyển thể là phụ thuộc vào văn bản gốc, chỉ nhằm minh hoạ cho văn bản gốc.
* Lấy văn bản gốc (tác phẩm văn học) làm chuẩn mực để so sánh, đánh giá tác phẩm nghệ thuật, trong đó có phim truyện chuyển thể (trái lại, cần “chỉ ra sự tác động qua lại lẫn nhau giữa hai loại hình”).

*Lưu ý:*

* Sau quá trình chuyển thể, (các) tác giả chuyển thể có quyền đứng tên và là chủ sở hữu tác phẩm nghệ thuật cùng với tác giả văn học.
* Tìm hiểu, giới thiệu việc chuyển thể tác phẩm nghệ thuật từ tác phẩm văn học phải “nhằm giúp cho độc giả và khán giả nhận thấy được những nét riêng biệt trong từng loại hình cũng như sự tác động qua lại lẫn nhau giữa hai loại hình này”.

#### HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

###### Mục tiêu:

* Nhận biết được một số loại hình nghệ thuật quen thuộc.
* Phân biệt được những nét cơ bản giữa tác phẩm văn học và tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.
* Biết so sánh, liên hệ với đặc điểm của một số loại hình nghệ thuật khác.
  1. ***Sản phẩm:*** Phiếu học tập, các câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

* + - * *Giao nhiệm vụ học tập:*
    1. Nhóm 2 HS thực hiện Phiếu học tập số 4 (bài tập 1, trang 40) và bài tập 2, trang 41.

Phiếu học tập số 4

TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực nghệ thuật/ thể loại** | **Tên tác phẩm nghệ thuật – tác giả** | **Tên tác phẩm văn học/ thể loại/ tác giả** |
| Âm nhạc (ca khúc) | … | … |
| Hội hoạ (tranh vẽ) | … | … |
| Điện ảnh (phim truyện) | … | … |
| Sân khấu (chèo/ tuồng/ cải lương/ kịch nói) | … | … |
| Lĩnh vực/ loại hình nghệ thuật khác | … | … |

* + 1. 2 – 4 đại diện nhóm báo cáo sản phẩm.
       - *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện nhiệm vụ được giao.
       - *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 2 nhóm báo cáo sản phẩm, các HS khác góp ý, bổ sung.
       - *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, hướng dẫn HS dựa trên định hướng sau:

**Bài tập 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực nghệ thuật/ thể loại** | **Tên tác phẩm nghệ thuật – tác giả** | **Tên tác phẩm văn học/ thể loại/ tác giả** |
| Âm nhạc (ca khúc) | *Đi trong hương tràm*  (nhạc: Thuận Yến; lời thơ: Hoài Vũ) | *Đi trong hương tràm* (thơ: Hoài Vũ) |
| Hội hoạ (tranh vẽ) | *Thánh Gióng*  (tranh Đông Hồ; tranh bột màu/ tranh sơn mài của Nguyễn Tư Nghiêm) | *Thánh Gióng*  (truyền thuyết dân gian) |
| Điện ảnh (phim truyện) | *Mùa len trâu* (đạo diễn: Nguyễn Võ Nghiêm Minh) | *Mùa len trâu*  (truyện ngắn: Sơn Nam) |
| Sân khấu (chèo/ tuồng/ cải lương/ kịch nói) | *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (kịch bản sân khấu của Lưu Quang Vũ) | *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (truyện cổ dân gian Việt Nam) |
| Lĩnh vực/ loại hình nghệ thuật khác |  |  |

**Bài tập 2 (ví dụ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Bài thơ *Đi trong hương tràm*** | **Bài hát *Đi trong hương tràm*** |
| Điểm tương đồng (chủ đề/ cảm hứng) | Bày tỏ tình yêu thương, nỗi nhớ tiếc và niềm tin của chủ thể “anh” (người chiến sĩ) về sự bất tử cùng hương tràm và sông nước Đồng Tháp Mười của nhân vật “em” (cô gái giao liên những năm chống Mỹ cứu nước). | |
| Điểm khác biệt (sáng tạo  nghệ thuật) | * Chất liệu: ngôn từ. * Thể thơ tự do hiện đại với các yếu tố: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, âm điệu, biện pháp trùng điệp, ẩn dụ, hoán dụ, | * Chất liệu: ca từ, giai điệu. * Ca từ: điều chỉnh lời thơ theo lối mở đầu, kết thúc, có điệp khúc, luyến láy theo yêu cầu cấu trúc của một ca khúc. * Giai điệu: nhịp 2/4, âm hưởng dân ca. |

**Phần hai**

**YÊU CẦU VÀ CÁCH THỨC VIẾT BÀI GIỚI THIỆU**

**TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ VĂN HỌC**

#### HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

* 1. ***Mục tiêu:*** Kích hoạt kiến thức nền về cách thức viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.
  2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về cách thức viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

###### Tổ chức thực hiện:

* + - * *Giao nhiệm vụ học tập:*
    1. HS đọc SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 41 – 61.
    2. HS trả lời các yêu cầu/ câu hỏi sau:

Câu 1: Tóm tắt những nội dung chính của yêu cầu cách thức viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

Câu 2: Chúng ta sẽ thực hiện những yêu cầu nào của phần viết?

* + - * *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Nhóm 4 – 6 HS thực hiện nhiệm vụ.
      * *Báo cáo, thảo luận:* HS trong nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.
      * *Kết luận, nhận định:* GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận:

**Câu 1:** Dựa theo các đề mục trong SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* HS

tóm lược lại những nội dung chính.

**Câu 2:** Chuyên đề này yêu cầu chúng ta thực hiện hai nội dung chính của phần viết:

* Viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ tác phẩm

văn học.

* Viết kịch bản phim ngắn chuyển thể.

#### HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI VÀ LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

##### Hoạt động tìm hiểu cách viết bài giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật

**được chuyển thể và thực hành**

###### Tìm hiểu yêu cầu đối với bài giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể

1. ***Mục tiêu:*** Xác định được yêu cầu chung và yêu cầu riêng (yêu cầu về bố cục) đối với mỗi dạng bài trên cơ sở tìm hiểu sơ đồ dạng bài qua ngữ liệu.
2. ***Sản phẩm:*** Các câu trả lời, phiếu học tập.

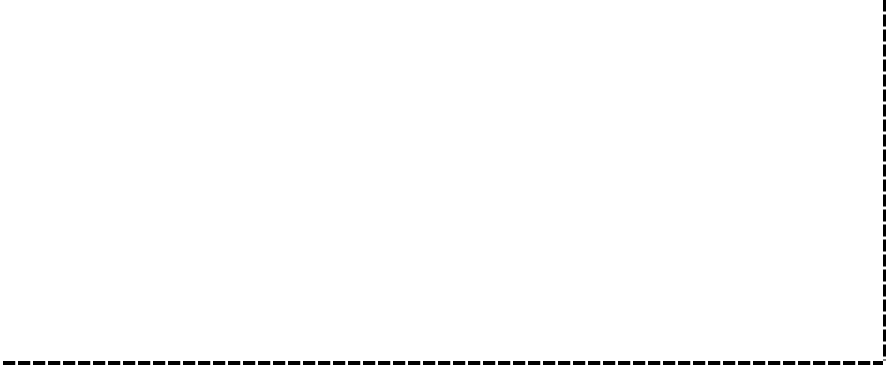
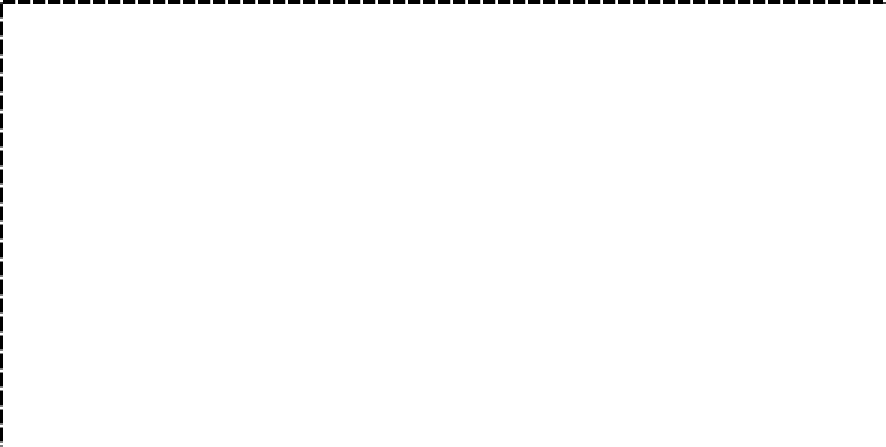
###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. Cá nhân HS đọc mục SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 41 và thực hiện Phiếu học tập số 5:

Phiếu học tập số 5

TÌM HIỂU YÊU CẦU VIẾT BÀI GIỚI THIỆU TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT



|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu đối với bài giới thiệu | … (chỉ ghi những từ khoá) |
| Yêu cầu đối với bố cục bài giới thiệu dạng thứ nhất | … |
| Yêu cầu đối với bố cục bài giới thiệu dạng thứ hai | … |

* 1. GV chia lớp làm ba nhóm lớn (tạm gọi là nhóm A, nhóm B, nhóm C), mỗi nhóm gồm các nhóm nhỏ 4 – 5 HS.

Nhóm A đọc ngữ liệu 1: *Cảm xúc chung của hai nghệ sĩ tạo nên* Em ơi Hà

Nội phố (trang 42 – 44), trả lời 5 câu hỏi (trang 44).

Nhóm B đọc ngữ liệu 2: *Tác phẩm văn học và những đôi cánh mới* (trang 45 – 48), trả lời 6 câu hỏi (trang 50).

Nhóm C đọc ngữ liệu 3: *Tác phẩm kinh điển* Làng Vũ Đại ngày ấy *trở lại với chất lượng HD* (trang 48 – 49), trả lời 6 câu hỏi (trang 50).

* *Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1)  2).
* *Báo cáo thảo luận:* 3 nhóm nhỏ đại diện cho 3 nhóm lớn báo cáo sản phẩm, các nhóm khác bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* GV tóm tắt, bổ sung các ý kiến của HS theo định hướng sau:

1) Những từ khoá cần chú ý như: lí lẽ, bằng chứng, giá trị, đóng góp, mối liên hệ,…

2)

##### Ngữ liệu 1:

**Câu 1:**

* *Em ơi Hà Nội phố* do nhạc sĩ Phú Quang chọn lọc một số câu thơ của Phan

Vũ làm lời bài hát.

* Đoạn mở đầu đã đáp ứng yêu cầu của phần mở bài (HS có thể phân tích thêm: Từ ý thơ trong *Em ơi Hà Nội phố*, nhạc sĩ Phú Quang đồng cảm với nhà thơ Phan Vũ đã làm nên ca khúc bất hủ này).
* Phần kết bài: Khẳng định sức sống vượt thời gian của thơ Phan Vũ và nhạc Phú Quang.

##### Câu 2:

Ý chính (ở phần thân bài) của bài viết có thể tóm tắt như sau:

* Cảm xúc, hoài niệm của Phan Vũ về sự kiện máy bay B52 tàn phá Hà Nội tháng 12 năm ấy được Phú Quang chọn để xây dựng thành lời bài hát (sự đồng điệu tri âm giữa Phú Quang và Phan Vũ).
* Những cảm xúc chung của hai nghệ sĩ, hai người con xa Hà Nội đã gặp nhau

ở cùng một ca khúc.

* Ca sĩ thể hiện lần đầu là Lệ Thu; sau đó tiếp tục được các ca sĩ nổi tiếng thể hiện, cho thấy sức sống ngay lần đầu và sức sống vượt thời gian của tác phẩm.

*Nhận xét*: Bố cục của bài viết mạch lạc. Quá trình sáng tác và chuyển thể từ thơ thành bài hát được thuật lại từ sự ra đời của bài thơ đến sự ra đời của bài hát; từ tiếng nói tri âm của hai tác giả đến tình cảm tri âm của ca sĩ, người thưởng thức. Đó là bố cục phù hợp để truyền tải ý chính cần giới thiệu về bài hát phổ nhạc từ tác phẩm thơ.

**Câu 3:** Có thể nêu một số biểu hiện của sự gặp gỡ “tri âm” giữa hai tác giả, chẳng hạn ở đoạn văn sau: “Một Hà Nội của quá khứ đã lùi xa … trong hoài niệm” (trang 43).

**Câu 4:** Bằng chứng: a) là những câu hát, hình ảnh, từ ngữ trong lời bài hát – lời thơ được trích dẫn chọn lọc; khéo léo lồng chúng vào trong lời giới thiệu; b) về sức sống của bài hát gắn với tên tuổi các ca sĩ thể hiện.

**Câu 5:** Phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng để chỉ ra những tình cảm, cảm xúc chung giữa hai tác giả. Phương pháp so sánh được sử dụng để làm nổi bật điểm chung giữa các thế hệ ca sĩ, người nghe.

##### Ngữ liệu 2, 3:

**Câu 1:**

Ngữ liệu 2 (*Tác phẩm văn học và những đôi cánh mới*) giới thiệu một chùm tác phẩm điện ảnh, ba-lê nổi tiếng chuyển thể từ văn học:

* *Hồ Thiên Nga* chuyển thể từ truyện cổ dân gian thành ba-lê, kể về câu chuyện tình yêu của công chúa Ô-đét (người bị phù thuỷ biến thành thiên nga vào ban ngày và trở thành người vào ban đêm) với hoàng tử Sít-phơ-ri. Phần âm nhạc do nhà soạn nhạc P. Trai-cốp-xki viết.
* *Sin-đơ-rê-la* là truyện cổ do anh em nhà Grimm sưu tầm, được chuyển thể thành tác phẩm nghệ thuật thuộc nhiều loại hình khác nhau: ba-lê, phim hoạt hình, phim truyện,...
* *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* là tác phẩm bi kịch của U. Sếch-xpia được các nhà biên soạn chuyển thể thành tác phẩm ba-lê; sau đó, các nhà làm phim chuyển thể thành phim truyện.

(Ở ngữ liệu 3 thực hiện tương tự).

##### Câu 2:

HS tự tóm tắt được ý chính trong phần thân bài của ngữ liệu 2, nhưng cần lưu ý đến phần thân bài và kết bài ở ngữ liệu 3:

* Phần thân bài:

+ Bộ phim góp phần mang lại giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật

cho đạo diễn – Nghệ sĩ Nhân dân Phạm Văn Khoa với ê-kíp diễn viên nổi tiếng.

+ Kịch bản của bộ phim được nhà văn, nữ biên kịch Đoàn Lê chuyển thể từ ba tác phẩm độc lập của Nam Cao.

+ Mạch chuyện (được kết nối qua lời kể của nhân vật giáo Thứ) và chủ đề

của phim.

+ Tính đột phá táo bạo của đạo diễn, Nghệ sĩ Nhân dân Phạm Văn Khoa vào

thời điểm đầu những năm 1980.

* Phần kết bài:

+ Thông tin về phiên bản mới phim *Làng Vũ Đại ngày ấy* với chất lượng HD trong Tuần phim Việt trên VTVGo.

+ Nhận xét chung: Bài viết được bố cục mạch lạc, tự nhiên.

##### Câu 3:

* Với các tác phẩm nhạc kịch, tác giả bài viết (ngữ liệu 2) chủ yếu nêu thông tin về tác phẩm ba-lê, điện ảnh và tác phẩm văn học, nhấn mạnh thông tin về sáng tạo âm nhạc, biên đạo ba-lê, đạo diễn điện ảnh.
* Với tác phẩm điện ảnh (phim truyện), tác giả (ngữ liệu 3) bắt đầu với việc giới thiệu đạo diễn, diễn viên, sau đó giới thiệu tác giả kịch bản và mạch tự sự kết nối nội dung các tác phẩm văn học của Nam Cao.

Ở ngữ liệu này, quá trình chuyển thể từ truyện thành phim như được nói lướt qua và lồng vào việc giới thiệu đạo diễn, diễn viên và tác giả kịch bản.

* Một số điểm sáng tạo đáng ghi nhận của các tập thể tác giả chuyển thể phim

*Làng Vũ Đại ngày ấy* từ tác phẩm của Nam Cao:

+ Các nhân vật chính của Nam Cao như giáo Thứ, lão Hạc, Chí Phèo, Thị Nở, Bá Kiến, Lý Cường,... được quy tụ về trong một không gian văn hoá của làng Vũ Đại trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Kết nối sự kiện của nhiều tác phẩm, tăng cường tính chất tự truyện, sử dụng điểm nhìn và lời kể của nhân vật giáo Thứ và kể bằng ngôn ngữ diện ảnh.

+ Sử dụng “cảnh nóng” táo bạo, hiệu quả.

##### Câu 4:

Về sự kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ của tác giả:

* Ở ngữ liệu 2: Mỗi tác phẩm đều chọn dùng một ảnh đẹp (từ vở diễn ba-lê), khá tiêu biểu, chọn lọc, nhằm phát huy sự hỗ trợ của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.
* Ở ngữ liệu 3: Tác giả bài viết sử dụng một chùm ảnh phim khá ấn tượng.

Về cách thức sử dụng bằng chứng: Bằng chứng được (trong ngữ liệu 3) trích dẫn chủ yếu là tên các nhân vật trong truyện và trong phim truyện. Điều này bảo đảm cho tính hàm súc và số chữ cho phép của một bài báo.

**Câu 5:** GV gợi ý HS thực hiện như với câu 5 ở ngữ liệu 1.

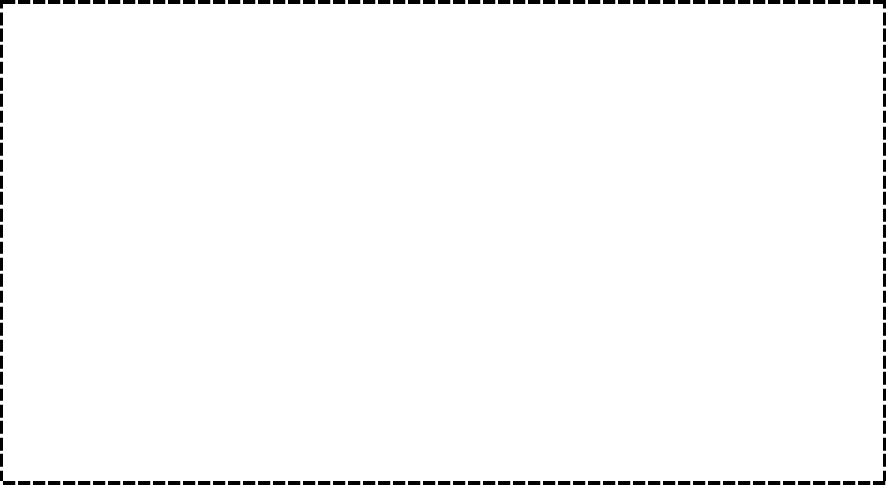
**Câu 6:** GV hướng dẫn HS dựa vào ngữ liệu 2 (giới thiệu nhiều vở ba-lê, điện ảnh chuyển thể từ văn học qua một bài viết ngắn), tự rút ra một số lưu ý khi giới thiệu nhiều tác phẩm nghệ thuật chuyển thể trong một bài viết ngắn.

###### Khái quát bố cục bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học

1. ***Mục tiêu:*** Khái quát được bố cục bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.
2. ***Sản phẩm:*** Các phiếu học tập và câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. Nhóm 4 – 6 HS thực hiện Phiếu học tập số 6 và số 7 trên giấy A0.

Phiếu học tập số 6

KHÁI QUÁT BỐ CỤC BÀI GIỚI THIỆU TÁC PHẨM ÂM NHẠC/ HỘI HOẠ ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bố cục** | **Nội dung** | **Thể hiện qua ngữ liệu 1** |
| Mở bài | … | … |
| Thân bài | … | … |
| Kết bài | … | … |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bố cục** | **Nội dung** | **Thể hiện qua ngữ liệu 2 hoặc ngữ liệu 3** |
| Mở bài | … | … |
| Thân bài | … | … |
| Kết bài | … | … |

* 1. Trình bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh.

Phiếu học tập số 7

TÌM HIỂU BỐ CỤC BÀI GIỚI THIỆU TÁC PHẨM SÂN KHẤU,

ĐIỆN ẢNH CHUYỂN THỂ TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC

* 1. Cá nhân HS trả lời câu hỏi: *Trong quá trình thực hiện, chúng ta cần lưu ý những điều gì?*
     + *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo trình tự 1)  2)  3).
     + *Báo cáo, thảo luận:* Các nhóm và cá nhân HS trình bày, góp ý, bổ sung cho nhau.
     + *Kết luận, nhận định:* GV tóm tắt, bổ sung các ý kiến của HS và kết luận dựa trên SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12*, trang 51.

###### Tìm hiểu quy trình viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học

1. ***Mục tiêu:*** Xác định quy trình viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.
2. ***Sản phẩm:*** Phiếu học tập.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. Nhóm 4 HS đọc SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 51 – 53 và thực hiện Phiếu học tập số 8 trên giấy A0.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước trong quy trình viết** | | **Những điểm cần lưu ý** |
| Bước 1: Chuẩn bị viết | |  |
| Bước 2: | Tìm ý |  |
| Lập dàn ý |  |
| Bước 3: Viết bài | |  |
| Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa | |  |

* 1. Trình bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh.

Phiếu học tập số 8

NHỮNG LƯU Ý TRONG QUY TRÌNH VIẾT BÀI GIỚI THIỆU TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT

* + - *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo trình tự 1)  2).
    - *Báo cáo thảo luận:* Các nhóm và cá nhân HS trình bày, góp ý, bổ sung cho nhau.
    - *Kết luận, nhận định:* GV tóm tắt, bổ sung các ý kiến của HS và kết luận dựa trên SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 51 – 53. Chú ý phiếu ghi chép (dành để thực hiện khi tìm ý – Bước 2):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại thông tin** | **Tác phẩm nghệ thuật (bài hát/ bức tranh/ phim, …)** | **Tác phẩm văn học (thơ/ truyện)** |
| Tác phẩm |  |  |
| Tác giả/ Nhóm tác giả |  |  |

###### Thực hành viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể

1. ***Mục tiêu:*** Viết được bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể.
2. ***Sản phẩm:*** Bài giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 4 – 5 HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

* 1. Chọn một tác phẩm nghệ thuật (bài hát, bức tranh, bộ phim,...) được chuyển thể từ tác phẩm văn học để viết bài giới thiệu.
  2. Đọc tác phẩm được chuyển thể và đọc tác phẩm văn học để tìm ý dựa trên

định hướng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tác phẩm văn học** | **Tác phẩm được chuyển thể** |
| Tên tác phẩm |  |  |
| Tên tác giả |  |  |
| Loại hình |  |  |
| Chất liệu |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Cốt truyện/ nội dung chính |  |  |
| Bố cục |  |  |

* 1. Lập dàn ý. Lưu ý: tuỳ theo việc chọn giới thiệu tác phẩm chuyển thể là âm nhạc, hội hoạ hay sân khấu, điện ảnh mà chọn bố cục phù hợp (xem lại Phiếu học tập số 6 và 7).
  2. Viết bài giới thiệu dựa trên dàn ý, trong khi viết cần thường xuyên đối chiếu với bảng kiểm (trang 53) và chỉnh sửa kịp thời để bài viết đáp ứng yêu cầu.
     + *Thực hiện nhiệm vụ:* 1) Nhóm HS thực hiện trên lớp; 2), 3), 4) Nhóm HS thực hiện ở nhà.
     + *Báo cáo, thảo luận* và *Kết luận, nhận định*: Thực hiện xong từng nhiệm vụ, đăng bài lên trang web hoặc Google classroom của lớp  các nhóm khác và GV cùng góp ý dựa trên bảng kiểm  nhóm điều chỉnh  thực hiện nhiệm vụ tiếp theo.

##### Hoạt động tìm hiểu cách viết viết kịch bản phim ngắn chuyển thể từ tác phẩm văn học và thực hành

###### Tìm hiểu yêu cầu đối với kịch bản phim ngắn chuyển thể từ tác phẩm văn học

1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết được cấu trúc kịch bản phim ngắn chuyển thể từ văn

học.

1. ***Sản phẩm:*** Phiếu học tập và câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

1) Nhóm 2 HS đọc khung *Cấu trúc chung của kịch bản phim ngắn* (trang 54 – 55) và ngữ liệu *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây* (trang 55 – 59), sau đó hoàn thành Phiếu học tập số 9:

Phiếu học tập số 9

TÌM HIỂU CẤU TRÚC CỦA KỊCH BẢN PHIM NGẮN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cấu trúc** | **Nội dung** | **Thể hiện qua *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây*** |
| 1. Nhan đề, tác giả | … | … |
| 2. Mở đầu | … | … |
| 3. Khởi đầu | … | … |
| 4. Phát triển | … | … |
| 5. Đỉnh điểm | … | … |
| 6. Giải quyết | … | … |
| 7. Kết thúc | … | … |
| 8. Thông tin về tác quyền | … | … |

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Nhóm 2 HS thực hiện nhiệm vụ.
* *Báo cáo thảo luận:* 2 – 4 đại diện nhóm và cá nhân HS trình bày, các HS

khác trao đổi, bổ sung.

* *Kết luận, nhận định:* GV dựa trên sản phẩm của HS, hướng dẫn HS dựa vào ngữ liệu và box kiến thức để hoàn thành Phiếu học tập số 9.

###### Tìm hiểu quy trình viết kịch bản phim ngắn chuyển thể từ văn học

1. ***Mục tiêu:*** Xác định được quy trình viết kịch bản phim ngắn chuyển thể từ văn học.
2. ***Sản phẩm:*** Phiếu học tập.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. Nhóm 2 HS cùng bàn đọc SGK, trang 59 – 61, sau đó hoàn thành Phiếu học tập số 10.

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước trong quy trình viết** | **Những điểm cần lưu ý** |
| Bước 1: Tìm ý tưởng | a) …  b) …  c) …  d) … |
| Bước 2: Phác thảo đề cương | … |
| Bước 3: Viết kịch bản | … |
| Bước 4: Xem và chỉnh sửa kịch bản | … |

* 1. Trình bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh.

Phiếu học tập số 10

QUY TRÌNH VIẾT KỊCH BẢN PHIM NGẮN CHUYỂN THỂ

* + - *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo trình tự 1)  2).
    - *Báo cáo, thảo luận:* Các nhóm và cá nhân HS trình bày, góp ý, bổ sung cho nhau.
    - *Kết luận, nhận định:* GV tóm tắt, bổ sung các ý kiến của HS và kết luận dựa trên SGK, trang 59 – 61.

###### Thực hành viết đề cương kịch bản được chuyển thể từ văn học

1. ***Mục tiêu:*** HS thực hiện được đề cương kịch bản phim ngắn chuyển thể từ tác phẩm văn học.
2. ***Sản phẩm:*** Đề cương kịch bản phim ngắn chuyển thể từ tác phẩm văn học.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. Chọn một tác phẩm văn học (truyện) hoặc đoạn trích của một tác phẩm văn học để chuyển thể. *Lưu ý:* Nội dung tác phẩm/ đoạn trích phù hợp với lứa tuổi, không quá dài, cốt truyện đơn giản, có xung đột, mâu thuẫn. Gợi ý: chọn các tác phẩm như *Thánh Gióng* (truyền thuyết); *An Dương Vương, Mị Châu – Trọng Thủy* (truyền thuyết); *Thạch Sanh – Lý Thông* (cổ tích); *Chuyện người con gái Nam Xương* (truyện truyền kì),… để chuyển thể thành kịch bản phim ngắn.
  2. Đọc tác phẩm văn học và điền vào phiếu sau:

##### Phiếu ghi chép về tác phẩm truyện

|  |
| --- |
| Tên tác phẩm: …………………………………………………………………… |
| **Bối cảnh câu chuyện** |
| Địa điểm xảy ra câu chuyện: ……………………………………………………. |
| Thời gian xảy ra câu chuyện: ……………………………………………………. |
| **Nhân vật** |
| Các nhân vật chính diện: .……………………………………………………….. |
| Các nhân vật phản diện: ………………………………………………………… |
| **Xung đột/ Mâu thuẫn** |
| Liệt kê các sự kiện dẫn đến xung đột: |
| 1………………………………………………………………………………… |
| 2………………………………………………………………………………… |
| 3………………………………………………………………………………… |
| **Cao trào của truyện** |
| Giải thích cách giải quyết mâu thuẫn/ xung đột trong truyện: |
| ……………………………..……………………………………………………  ………………………………………………………………………………… |

* 1. Phác thảo đề cương kịch bản

|  |  |
| --- | --- |
| **Cấu trúc** | **Nội dung** |
| 1. Nhan đề, tác giả |  |
| 2. Mở đầu |  |
| 3. Khởi đầu |  |
| 4. Phát triển |  |
| 5. Đỉnh điểm |  |
| 6. Giải quyết |  |
| 7. Kết thúc |  |
| 8. Thông tin về tác quyền |  |

* *Thực hiện nhiệm vụ:* 1) Nhóm HS thực hiện trên lớp; 2), 3) Nhóm HS thực hiện ở nhà.
* *Báo cáo, thảo luận* và *Kết luận, nhận định*: Thực hiện xong từng nhiệm vụ, HS đăng bài lên trang web hoặc Google classroom của lớp  các nhóm khác và GV cùng góp ý dựa trên bảng kiểm  nhóm điều chỉnh  thực hiện nhiệm vụ tiếp theo.

###### Thực hành viết kịch bản được chuyển thể từ văn học

1. ***Mục tiêu:*** Viết được kịch bản phim ngắn chuyển thể.
2. ***Sản phẩm:*** Kịch bản phim ngắn (dựa vào đề cương đã thực hiện ở hoạt

động trên).

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Dựa trên phác thảo đề cương, HS chuyển nội dung truyện thành một đoạn kịch bản phim ngắn dựa vào hướng dẫn sau:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chuyển thể nội dung truyện thành kịch bản** |
| Mở đầu/ Khởi đầu | * Lời miêu tả bối cảnh, nhân vật, sự kiện * Các lượt thoại/ độc thoại, hành động của các nhân vật, thể hiện tình huống nảy sinh xung đột |
| Phát triển | * Lời miêu tả cảnh vật, hành động của nhân vật * Các lượt thoại/ độc thoại, hành động của các nhân vật thúc đẩy xung đột phát triển |
| Đỉnh điểm | * Lời miêu tả cảnh vật, hành động của nhân vật * Các lượt thoại/ độc thoại, hành động của các nhân vật thúc đẩy xung đột lên đến đỉnh điểm |
| Giải quyết/ Kết thúc | * Lời miêu tả cảnh vật, hành động của nhân vật * Các lượt thoại/ độc thoại, hành động của các nhân vật giải quyết   xung đột |

* *Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm HS thực hiện ở nhà chuyển thể thành kịch bản (chú ý dựa theo bảng kiểm trong SGK, trang 53).
* *Báo cáo, thảo luận* và *Kết luận, nhận định*: Thực hiện xong nhiệm vụ, HS đăng bài lên trang web hoặc Google classroom của lớp  các nhóm khác và GV cùng góp ý dựa trên bảng kiểm  nhóm điều chỉnh  thực hiện nhiệm vụ tiếp theo.

**Phần thứ ba**

**YÊU CẦU VÀ CÁCH THỨC THUYẾT TRÌNH GIỚI THIỆU TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ VĂN HỌC**

#### HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

* 1. ***Mục tiêu:*** Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến kĩ năng thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.
  2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về hiểu biết nền liên quan đến kĩ năng thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* HS thảo luận theo nhóm giải quyết tình huống sau: *Bài viết của nhóm được chọn trình bày trong buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ Văn học. Theo em, trong buổi tọa đàm đó, người nghe có thể là những ai, họ muốn được nghe những gì từ bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học của nhóm em?*
* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Nhóm HS tìm câu trả lời.
* *Báo cáo, thảo luận:* 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. Các HS khác nghe, góp ý, bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* Dựa trên câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học. GV cũng có thể chia sẻ trải nghiệm của mình khi tham gia một buổi giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

#### HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

##### Tìm hiểu cách thức thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học

* 1. ***Mục tiêu:*** Xác định được những yêu cầu đối với bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.
  2. ***Sản phẩm:*** Phiếu học tập.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* + 1. Nhóm đôi HS cùng bàn đọc SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 61 – 63, thực hiện Phiếu học tập số 11:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước thực hiện thuyết trình** | **Những lưu ý** |
| Chuẩn bị nói |  |
| Luyện tập và trình bày |  |
| Trao đổi và đánh giá |  |

* + 1. 2 – 4 đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm.

Phiếu học tập số 11

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN THUYẾT TRÌNH GIỚI THIỆU TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ VĂN HỌC

* + - * *Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm 2 HS thực hiện theo trình tự 1)  2).
      * *Báo cáo, thảo luận* và *Kết luận, nhận định:* HS và GV làm rõ những điều mà HS chưa rõ.

#### HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

* 1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được bài thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật

được chuyển thể từ văn học.

* 1. ***Sản phẩm:*** Trình bày bài thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

###### Tổ chức hoạt động:

* + - * *Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 5 HS thực hiện các nhiệm vụ sau:
    1. Tìm hiểu *Bảng kiểm kĩ năng thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học* (SGK, trang 63).
    2. Chuyển bài viết giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học (đã thực hiện ở Phần thứ hai) thành bài nói dựa trên định hướng sau:
       - Tóm tắt các ý chính của bài viết dưới dạng sơ đồ, gạch đầu dòng, từ khoá.
       - Rút gọn nội dung các phần bài viết dưới dạng các cụm từ, các từ khoá.
       - Chuẩn bị phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hỗ trợ.
       - Chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc lôi cuốn, hấp dẫn.
       - Dự kiến phần phản hồi (đặt câu hỏi, phản biện) của người nghe và chuẩn bị câu trả lời.
    3. Trình bày bài thuyết trình bằng một trong hai cách:
       - Cách 1: Thuyết trình trực tiếp tại lớp.
       - Cách 2: Thuyết trình ở nhà, dùng điện thoại thu âm/ ghi hình lại đưa lên

nhóm Zalo hoặc Google classroom của lớp.

* + 1. Các nhóm xem trực tiếp hoặc xem clip của nhóm bạn và nêu nhận xét, phản hồi.
* *Thực hiện nhiệm vụ* và *Báo cáo kết quả:* Các nhóm chọn cách thực hiện sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn dựa trên bảng kiểm (SGK, trang 63).
* *Kết luận, nhận định:* GV khen ngợi, góp ý cho các nhóm theo những tiêu chí của bảng kiểm.

## Chuyên đề 3

### TÌM HIỂU PHONG CÁCH SÁNG TÁC CỦA MỘT TRƯỜNG PHÁI

**VĂN HỌC: CỔ ĐIỂN, HIfiN THỰC HOẶC LÃNG MẠN**

**(Thời gian thực hiện: 10 tiết)**

**Phần thứ nhất**

**YÊU CẦU VÀ CÁCH THỨC TÌM HIỂU PHONG CÁCH SÁNG TÁC CỦA MỘT TRƯỜNG PHÁI VĂN HỌC (CỔ ĐIỂN, LÃNG MẠN HOẶC HIỆN THỰC)**

#### MỤC TIÊU BÀI DẠY

* 1. **Phẩm chất:** Hiểu được giá trị của các phong cách trường phái; có hứng thú,

đam mê tìm hiểu về các hiện tượng văn học thuộc các trường phái văn học.

##### Năng lực

###### Năng lực chung

* + - * Năng lực giao tiếp và hợp tác thể hiện qua việc thảo luận nhóm.
      * Năng lực tự chủ và tự học thể hiện qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập

được giao, chuẩn bị bài ở nhà.

###### Năng lực đặc thù

* + - * Nhận biết được phong cách sáng tác của một trường phái (trào lưu) văn học qua một số đặc điểm cơ bản.
      * Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để tìm hiểu về một phong cách sáng tác của một trường phái văn học khác.

#### KIẾN THỨC

* Kiến thức về phong cách sáng tác của các trường phái cổ điển, lãng mạn, hiện thực.
* Cách tìm hiểu đặc điểm phong cách sáng tác của các trường phái cổ điển, lãng mạn, hiện thực trong các hiện tượng văn học cụ thể.

#### THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

* Máy chiếu, micro, bảng, phấn.
* SGK, SGV.
* Giấy A0 để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm và mẫu phiếu học tập.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

##### Hoạt động giới thiệu chuyên đề

* + 1. ***Mục tiêu:*** Xác định được tên chuyên đề, có hứng thú tìm hiểu nội dung

chuyên đề.

* + 1. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* + - 1. GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn?*. *Luật chơi:* Chia lớp thành 3 đội chơi: Cổ điển, Lãng mạn, Hiện thực. Trong 30 giây, các thành viên trong đội liệt kê các tác phẩm văn học thuộc trường phái văn học mà đội mình đại diện. Sau 30 giây, đội nào liệt kê được nhiều nhất và chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.
      2. Đại diện các nhóm trình bày hiểu biết của mình về văn học cổ điển, lãng mạn, hiện thực.
         * *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1)  2).
         * *Báo cáo, thảo luận:*

Nhiệm vụ 2): Đại diện nhóm trình bày ý kiến. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

* + - * + *Kết luận, nhận định:* GV tổng hợp ý kiến của HS, dẫn dắt vào chuyên đề.

##### Hoạt động xác định nhiệm vụ học tập

* + 1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được nhiệm vụ học tập của chuyên đề.
    2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS đọc lướt SGK phần Yêu cầu cần đạt, các đề mục của chuyên đề và trả lời các câu hỏi:

* + - 1. Trong chuyên đề 12.3, chúng ta sẽ học những kĩ năng nào?
      2. Các phần của chuyên đề có mối tương quan như thế nào?
         * *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc lướt SGK và xác định nhiệm vụ học tập.
         * *Báo cáo, thảo luận:* 2 HS trình bày nhiệm vụ học tập. Các HS khác bổ sung (nếu có).
         * *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về nhiệm vụ học tập của chuyên đề.

#### HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

##### Hoạt động tìm hiểu khái niệm phong cách sáng tác của một trường phái/ trào lưu văn học

* + 1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được khái niệm phong cách sáng tác của một trường phái/ trào lưu văn học và các biểu hiện.
    2. ***Sản phẩm:*** Sơ đồ tóm tắt.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm hai HS đọc mục I. Tìm hiểu các khái niệm: phong cách sáng tác, phong cách sáng tác của một trường phái/ trào lưu văn học (SGK trang 66) và hoàn thành sơ đồ sau:

**Phong cách của một trường phái/ trào lưu văn học**

Khái niệm

Biểu hiện

…

…

…

…

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS tìm câu trả lời, sau đó thảo luận với bạn cùng nhóm.
* *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện nhóm trình bày sản phẩm sơ đồ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về khái niệm, biểu hiện của phong cách sáng tác của một trường phái/ trào lưu văn học như sau:

**Phong cách của một trường phái/ trào lưu văn học**

Khái niệm

Biểu hiện

Tập hợp những nét độc đáo, tương đối ổn định, có giá trị thẩm mĩ của một trường

phái/ trào lưu văn học

Cái nhìn

về vũ trụ, nhân sinh

Cách xử lí mối quan hệ giữa người sáng tác với đời sống hiện

thực

Đề tài, cảm hứng chủ đạo, kiểu nhân vật, thủ pháp nghệ

thuật

##### Hoạt động tìm hiểu đặc điểm phong cách sáng tác trường phái cổ điển, hiện thực, lãng mạn

* + 1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được đặc điểm phong cách sáng tác trường phái cổ điển, hiện thực, lãng mạn.
    2. ***Sản phẩm:*** Sơ đồ tóm tắt của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

* + - 1. HS thực hiện theo nhóm nhỏ (4 – 6 HS), đọc hai văn bản *Chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực* và *Thi pháp thơ cổ điển,* đối chiếu với

các khái niệm phong cách cổ điển, phong cách lãng mạn, phong cách hiện thực

trong SGK để hoàn thành bảng sau:

##### Bảng tóm tắt đặc điểm của ba phong cách sáng tác: cổ điển, lãng mạn, hiện thực

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Phong cách cổ điển** | **Phong cách lãng mạn** | **Phong cách hiện thực** |
| (Thể hiện qua  thơ trữ tình) | (Thể hiện qua  thơ và truyện) | (Thể hiện qua truyện) |
| Quan niệm sáng tác |  |  |  |
| Đặc điểm về nội dung |  |  |  |
| Đặc điểm về hình thức nghệ thuật |  |  |  |

* + - 1. Từ bảng tóm tắt đã thực hiện ở nhiệm vụ 1), HS tìm ví dụ và thiết kế thành infographic để giới thiệu đặc điểm phong cách một trường phái theo phân công (làm theo nhóm).
         * *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1)  2).
         * *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 2 nhóm trình bày sản phẩm sơ đồ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
         * *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về một số đặc điểm của các phong cách trường phái, lưu ý HS sử dụng bảng tóm tắt này khi thực hiện các phần sau của chuyên đề.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Phong cách cổ điển**  (Thể hiện qua  thơ trữ tình) | **Phong cách lãng mạn** (Thể hiện qua  thơ và truyện) | **Phong cách hiện thực** (Thể hiện  qua truyện) |
| Quan niệm sáng tác | Nghệ thuật đạt đến sự hài hoà, lí tưởng giữa cái chung và cái riêng, nội dung và hình thức, bộ phận với chỉnh thể. | Đưa con người trở về với tự nhiên, lí tưởng hoá trạng thái nguyên thuỷ, tin vào đức hạnh và phẩm chất của con người chưa bị xã hội công nghiệp làm cho suy đồi. | Chú ý bản chất xã hội và các nhân tố lịch sử khách quan quy định, chi phối sự phát triển của tính cách nhân vật   đề cao chủ nghĩa  lịch sử, quy luật |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | nhân quả, logic nội tại của tính cách. |
| Đặc điểm về nội dung | * Con người vẫn sống trong gia đình, xã hội nhưng luôn cảm thấy sự tồn tại đích thực của mình là trong vũ trụ, đối diện với vũ trụ. * Lí tưởng thẩm mĩ là sự sống tự do vĩnh hằng của tự nhiên (lấy thiên nhiên làm   thước đo thẩm mĩ). | * Đào sâu vào thế giới nội tâm, thể hiện một cách tế vi những biểu hiện tâm trạng. * Thiên nhiên trở thành người bạn tâm giao, nguồn an ủi của con người (cái tôi nội cảm phóng chiếu tâm trạng vào hình tượng thiên nhiên). | * Cảm hứng về sự thật (thể hiện qua bản chất của xã hội, bản chất của con người). * Cất lên tiếng nói phê phán, tố cáo những phương diện xấu xa, tiêu cực của đời sống, đồng thời đặt ra vấn đề đạo   đức. |
|  | – Chủ thể trữ tình có tính chất phi cá thể   vừa hiện diện như chủ thể vừa hiện diện như khách thể. |  |  |
| Đặc điểm về hình thức nghệ thuật | * Chuộng dùng điển cố * Sử dụng phép đối * Hình thức chơi chữ | Xây dựng những hình tượng lí tưởng, khắc hoạ những tính cách phi thường, cao cả, những cá tính độc đáo. | Xây dựng tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình. |

#### HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. ***Mục tiêu:*** Thực hiện các bài tập thực hành trong Phần thứ nhất.
2. ***Sản phẩm:*** Phần thực hiện bài tập của các nhóm.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện theo nhóm nhỏ (4 – 6 HS), về nhà thực hiện các bài tập 1, 2, 3 (SGK, trang 78).

**Bài tập 1:** Dựa vào bảng tóm tắt đặc điểm của ba phong cách sáng tác: cổ điển, lãng mạn, hiện thực để thực hiện bài tập này.

**Bài tập 2:** HS đọc lại mục *Chủ nghĩa cổ điển* (SGK, trang 67 – 69), đồng thời tìm đọc văn bản *Chó sói và chiên con* (La Phông-ten) hoặc *Trưởng giả học làm sang/ Lão hà ti*ệ*n,..* (Mô-li-e), từ đó chỉ ra một số biểu hiện của phong cách sáng tác này qua tác phẩm đã chọn.

78



**Bài tập 2, bài tập 3:** GV tổng hợp ý kiến của HS, nhấn mạnh một số đặc điểm của các phong cách được thể hiện qua các văn bản mà nhóm HS đã chọn.

**Bài tập 3**: Đọc lại tri thức về phong cách lãng mạn và phong cách cổ điển (đã học ở bài 1, SGK *Ngữ văn 12*), từ đó chỉ ra một số biểu hiện của phong cách sáng tác trong mỗi bài thơ.

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập.
* *Báo cáo, thảo luận:* Sản phẩm bài tập đưa lên trang web học tập của lớp. Các thành viên trong lớp tương tác, bình luận, nhận xét thông qua các chức năng của web.
* *Kết luận, nhận định:*

**Bài tập 1:** HS cần chỉ ra được:

1. Những nét độc đáo trong cái nhìn, cách nhìn thế giới, con người (đặc điểm nội dung).
2. Những nét độc đáo trong việc lựa chọn, sử dụng các phương thức/ phương tiện biểu đạt chủ đề, cảm hứng, tư tưởng của tác phẩm (đặc điểm hình thức: thể loại, nhân vật, cốt truyện, cách kể chuyện; kết cấu, từ ngữ, hình ảnh, vần, luật, nhịp điệu, biện pháp tu từ; xung đột, không gian, thời gian, hành động, ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, bàng thoại,…).

**Phần thứ hai**

**YÊU CẦU VÀ CÁCH THỨC VIẾT BÀI GIỚI THIỆU VỀ PHONG CÁCH SÁNG TÁC CỦA MỘT TRƯỜNG PHÁI VĂN HỌC**

**(CỔ ĐIỂN, LÃNG MẠN HOẶC HIỆN THỰC)**

#### MỤC TIÊU BÀI DẠY

* 1. **Phẩm chất:** Hiểu được giá trị của các phong cách trường phái, có hứng thú,

đam mê tìm hiểu về các hiện tượng văn học thuộc các trường phái văn học.

##### Năng lực

###### Năng lực chung

* + - * Năng lực giao tiếp và hợp tác thể hiện qua việc thảo luận nhóm.
      * Năng lực tự chủ và tự học thể hiện qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập

được giao, chuẩn bị bài ở nhà.

###### Năng lực đặc thù

Biết viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học.

#### KIẾN THỨC

* Kiến thức về các kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học.
* Cách viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác của các trường phái cổ điển, lãng mạn, hiện thực.

#### THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

* Máy chiếu, micro, bảng, phấn.
* SGK, SGV.
* Giấy A0 để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm và mẫu phiếu học tập.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**
   1. ***Mục tiêu:*** Kích hoạt kiến thức nền về kĩ năng viết bài giới thiệu về một vấn đề văn học.
   2. ***Sản phẩm:*** Phần điền phiếu K – W – L của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS suy nghĩ, điền phiếu K – W – L như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K** | **W** | **L** |
| Ghi lại ít nhất hai điều bạn đã biết khi thực hiện kĩ năng viết bài giới thiệu về một vấn đề văn học.  … | Ghi lại ít nhất hai vấn đề bạn muốn tìm hiểu ở phần chuyên đề này.  … | Sau khi học xong bài, bạn ghi lại tóm tắt những kinh nghiệm bổ ích.  … |

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS điền thông tin vào cột K và W.
* *Báo cáo, thảo luận:* Ba HS trình bày cột K và W. Các HS khác bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* GV tổng hợp ý kiến của HS, dẫn dắt vào bài học.

#### HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

##### Hoạt động tìm hiểu những lưu ý chung về yêu cầu, cách thức viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác của trường phái cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực

1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được những lưu ý chung về yêu cầu, cách thức viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác của trường phái cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực.
2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời cho các câu hỏi hướng dẫn đọc văn bản.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 2 HS đọc văn bản *Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo trong truyện Chí Phèo* (SGK, trang 77 – 79) và trả lời các câu hỏi.
* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc văn bản tìm câu trả lời, sau đó thảo luận với bạn cùng nhóm.
* *Báo cáo, thảo luận:* Đại diện nhóm trình bày câu trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về đáp án các câu hỏi:

**Câu 1:** HS có thể vẽ sơ đồ với các dạng khác nhau để tóm tắt nội dung theo yêu cầu của câu hỏi. Tuy nhiên, mọi sơ đồ phải dựa trên dàn ý tương đối chi tiết của bài viết. Vì thế, trước khi sơ đồ hoá, HS cần xác lập dàn ý của bài viết. Tham khảo dàn ý sau:

##### Tên bài viết: “Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của truyện *Chí Phèo*”

|  |  |
| --- | --- |
| MỞ BÀI | * Giới thiệu tác giả Nam Cao và tác phẩm *Chí Phèo* trong trào   lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam.   * Nêu vấn đề nghị luận trong truyện *Chí Phèo*, “bút pháp hiện thực được thực hiện xuất sắc và cảm hứng nhân đạo được bộc lộ sâu sắc”. |
| THÂN BÀI | **I. Chủ nghĩa hiện thực**  *Cơ sở lí luận:* Chủ nghĩa hiện thực yêu cầu miêu tả cuộc sống một cách chân thật. Chủ nghĩa hiện thực yêu cầu “tái hiện chân thật *tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình*” (Ăng-ghen).  **A. Tính cách điển hình**   1. ***Tính cách Chí Phèo***    * *Chí Phèo là điển hình của bần cố nông ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ những năm trước thảm hoạ nạn đói 1945.* (lí lẽ và bằng chứng)    * *Tính cách và cuộc đời của nhân vật điển hình Chí phèo liên quan mật thiết với nhau.* (lí lẽ và bằng chứng) 2. ***Tính cách Bá Kiến***    * *Độc ác* (lí lẽ và bằng chứng)    * *Nham hiểm* (lí lẽ và bằng chứng)   **B. Hoàn cảnh điển hình**   * Hoàn cảnh nhỏ, hoàn cảnh lớn. * Hoàn cảnh điển hình trong truyện *Chí Phèo*.   **C. Đặc sắc của bút pháp hiện thực của Nam Cao**  **II. Chủ nghĩa nhân đạo**   * Tầm quan trọng của chủ nghĩa nhân đạo. * Chủ nghĩa nhân đạo trong truyện *Chí Phèo*. |
| KẾT BÀI | Khẳng định lại vấn đề và mối quan hệ giữa bút pháp hiện thực và cảm hứng nhân đạo (*Chí Phèo* là một kiệt tác của văn xuôi hiện đại Việt Nam, ở tác phẩm này, bút pháp hiện thực xuất sắc được kết hợp với cảm hứng nhân đạo sâu sắc và đây là một vấn đề then chốt của văn học lớn mọi thời đại). |

**Câu 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các nội dung được xử lí** | **Nhận xét** |
| Cách chọn đề tài/ vấn đề có phù hợp với bài viết và đối tượng nghiên cứu không? | Phù hợp với bài viết, đối tượng nghiên cứu (giải thích). |
| Cách nêu vấn đề có gì mới mẻ/ đáng chú  ý? | Xem xét, đánh giá đồng thời hai giá trị liên quan với nhau (giải thích). |
| Cách đặt nhan đề có sức bao quát nội dung bài viết không? | Có sức bao quát (giải thích). |
| Cách đặt và sắp xếp các đề mục có hợp lí, hệ thống, mạch lạc không? | Hợp lí, có tính hệ thống, mạch lạc (giải thích). |

**Câu 3:** GV nên cùng với HS lấy ví dụ (thị phạm) về các lí lẽ, bằng chứng, triển khai một, hai luận điểm. Chẳng hạn, văn bản phân tích, đánh giá tính cách điển hình của nhân vật Chí Phèo với hai luận điểm, mỗi luận điểm đều có lí lẽ, bằng chứng thuyết phục:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Luận điểm** | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** |
| *1. Chí Phèo là điển hình của bần cố nông ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ những năm trước thảm hoạ nạn đói 1945.* | *Nói rằng Chí Phèo là điển hình của người nông dân lao động thì chung chung quá... Y là một (bần) cố nông.* | *Loại người này (bần cố nông) hoàn toàn không có sở hữu, không có khả năng làm chủ, cực kì dốt nát do đó dễ bị lưu manh hoá, và sau khi lưu manh hoá thì mất năng lực lao động, xây dựng, chỉ còn năng lực phá phách: rạch mặt ăn vạ, cướp giật, đâm chém, trả thù, say rượu.* |
| *2. Tính cách và cuộc đời của nhân vật điển hình liên quan mật thiết với nhau.* | * *Tính cách của Chí Phèo bị quy định bởi cuộc đời của y,…* * *Mặt khác, tính cách của Chí Phèo chi phối cuộc đời của y:…* | * Chí Phèo *ra đời như một đứa con hoang, không có gia đình thân thích, không nơi nương tựa, hết đi ở cho người này lại đi ở cho người khác, bị hành hạ áp bức, bị bắt giam và đi tù oan uổng, ra khỏi tù trở thành lưu manh,...* * Chí Phèo *kết liễu cuộc đời bằng việc đâm chết Bá Kiến và tự đâm chết mình. Số phận của Chí Phèo có tính quy luật.* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *– Số phận của Chí Phèo có tính quy luật.* | *– Trong làng Vũ Đại, có những nhân vật cùng một số phận với y: Binh Chức, Năm Thọ.* |
|  | *– Ở đoạn kết, tác giả cho ta thấy đời sống nông thôn không thay đổi thì những Chí Phèo sẽ tiếp tục ra đời ở làng Vũ Đại: sau khi được tin Chí Phèo chết, Thị Nở có lúc nhìn xuống bụng mình và nghĩ đến “cái lò gạch bỏ không” (Chí Phèo ra đời, bị vứt bỏ ở một cái lò gạch như vậy).* |

HS lấy thêm ví dụ khác về các “lí lẽ và bằng chứng mà văn bản sử dụng khi phân tích tính cách điển hình của nhân vật Bá Kiến”. Từ đó, đưa ra nhận xét về “tính thuyết phục của các lí lẽ và bằng chứng đó”

##### Câu 4:

* Giải thích khái niệm và mối quan hệ giữa tính cách điển hình và hoàn cảnh

điển hình theo tinh thần/ phong cách của chủ nghĩa hiện thực.

* Phân tích trường hợp cụ thể: mối quan hệ giữa hoàn cảnh điển hình và tính cách điển hình trong truyện *Chí Phèo*.
* Luận điểm về hoàn cảnh điển hình, mối quan hệ giữa hoàn cảnh lớn và hoàn cảnh nhỏ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Luận điểm** | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** |
| *Nói đến hoàn cảnh điển hình, cần phân biệt hoàn cảnh nhỏ, hoàn cảnh lớn.* | * *Hoàn cảnh nhỏ* là hoàn cảnh sống trực tiếp của nhân vật, những quan hệ gia đình, bạn bè, xóm giềng,... * *Hoàn cảnh lớn* là tình hình và xu thế chung của xã hội. | Trong *Chí Phèo*, qua cuộc sống của làng Vũ Đại, tác giả đã làm nổi bật một số nét cơ bản trong *hoàn cảnh lớn* của nông thôn Việt Nam thời bấy giờ: bọn thống trị cũng như những người lao động đều bị tha hoá, “những chất độc ở ngay trong sự sống” thấm vào máu từng người, vùi đạp những gì tốt đẹp và kích thích những gì nhỏ nhen, xấu xa trong con người. |

##### Câu 5:

* Với mục *C. Đặc sắc của bút pháp hiện thực của Nam Cao*, tác giả bài viết cho thấy ông đã không dừng lại ở những biểu hiện nói chung của chủ nghĩa hiện thực, mà còn chỉ ra được nét đặc sắc trong bút pháp hiện thực của Nam Cao với hai biểu hiện:

+ Nam Cao cố tránh những gì “giả dối”, “phù phiếm” của loại văn chương “thơm tho” thời bấy giờ.

+ Mặc dù có sự thông cảm với số phận những người nông dân nghèo, ngòi bút của Nam Cao vẫn lạnh lùng, khách quan khi miêu tả những sự nhếch nhác, mất nhân hình, nhân tính của Chí Phèo, Thị Nở, không né tránh những khía cạnh tàn nhẫn, sần sùi của cuộc sống (tả những cảnh rạch mặt ăn vạ, nôn oẹ, những cảnh âu yếm “bình dân”, bấu véo nhau).

* Với phần *II. Chủ nghĩa nhân đạo*, GV cần giúp HS thấy rõ:

+ Đây là một trong hai nội dung không thể thiếu vì nhan đề bài viết là: *Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo trong truyện* Chí Phèo.

+ Tầm quan trọng của giá trị nhân đạo/ chủ nghĩa nhân đạo đối với tác giả/ tác phẩm sáng tác theo phong cách hiện thực/ chủ nghĩa hiện thực: *Không có cảm hứng nhân đạo, “chủ nghĩa hiện thực” dễ hoá thành chủ nghĩa tự nhiên cường điệu những sự nhếch nhác, xấu xí ở người lao động, xem họ như loài vật. Quan điểm của Nam Cao là nhà văn phải “cố tìm mà hiểu” “cuộc sống đáng thương” và “cái bản tính tốt” của người nghèo thường bị che lấp, vùi dập.*

Phân tích và đánh giá về điều này, tác giả bài viết dành những câu chữ thấm thía, cảm động: *Cảm hứng nhân đạo của Nam Cao thể hiện ở sự thông cảm của tác giả với con người Chí Phèo. Ở nhân vật xấu xí và nhếch nhác đến tuyệt vọng này, tác giả vẫn nhìn nhận phần nhân tính còn lại: đó là khát vọng muốn làm người lương thiện, ước ao có gia đình, có bạn. Sau đêm “âu yếm” với Thị Nở, ta thấy một Chí Phèo khác. Thị Nở đã không khơi dậy bản năng sinh vật ở gã đàn ông, tình yêu thương mộc mạc của chị đã thức dậy ở Chí Phèo những tình cảm nhân tính sơ đẳng nhất. Lần đầu tiên Chí Phèo “mắt ươn ướt”, “tiếng cười nghe thật hiền”. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm Chí Phèo mới lại nghe tiếng chim hót vui vẻ, tiếng cười nói của mấy người đi chợ về, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá,... Những thanh âm ấy bỗng vang động sâu xa trong lòng Chí Phèo như là những tiếng gọi thiết tha của sự sống.*

##### Câu 6:

* Nắm vững đặc điểm phong cách sáng tác của trường phái văn học hiện thực

để vận dụng vào trường hợp cụ thể của tác giả.

* Chỉ ra được một số biểu hiện phong cách của trường phái văn học hiện thực qua sáng tác của một tác giả cụ thể; đồng thời chỉ ra được nét độc đáo/ đặc sắc về *bút pháp hiện thực* trong sáng tác của tác giả.

GV kết luận, nhận định về những lưu ý chung về yêu cầu, cách thức viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác của trường phái cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực.

##### Hoạt động tìm hiểu cách viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác của một trường phái văn học (cổ điển, lãng mạn hoặc hiện thực)

###### Tìm hiểu một số dạng bài viết giới thiệu một phong cách sáng tác của một trường phái/ trào lưu văn học

1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được khái niệm, đặc điểm, yêu cầu của một số dạng bài viết giới thiệu một phong cách sáng tác của một trường phái, trào lưu văn học.
2. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

\* *Giao nhiệm vụ học tập:*

* 1. Nhóm hai HS đọc SGK mục 1. *Một số dạng bài viết giới thiệu một phong cách của một trường phái/ trào lưu văn học* (SGK, trang 81 – 82) và hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Dạng 1: Giới thiệu về phong cách nghệ thuật của tác giả thuộc về trường phái văn học | Dạng 2: Giới thiệu về biểu hiện phong cách nghệ thuật của tác giả/ trường phái văn học qua một tác phẩm cụ thể | Dạng 3: Giới thiệu khái quát về phong cách sáng tác của một trường phái văn học |
| Trọng tâm về nội dung | … | … | … |
| Ví dụ bài viết tiêu biểu cho dạng bài | … | … | … |

* 1. Cá nhân HS đọc mục *2. Yêu cầu về kiểu bài* (SGK, trang 81)*,* phát biểu một số yêu cầu với kiểu bài về phương diện nội dung và hình thức.
     + *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo trình tự 1)

 2).

* + - *Báo cáo, thảo luận:*

1. Đại diện nhóm trình bày bảng. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).
2. Cá nhân HS phát biểu. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

\* *Kết luận, nhận định:*

1. GV kết luận, nhận định như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Dạng 1: *Giới thiệu về phong cách nghệ thuật của tác giả thuộc về một trường phái văn học*** | **Dạng 2: *Giới thiệu về biểu hiện phong cách nghệ thuật của tác giả, một trường phái văn học qua một tác phẩm cụ thể*** | **Dạng 3: *Giới thiệu khái quát về phong cách sáng tác của một trường phái văn học*** |
| *Trọng tâm: giới thiệu tác giả.* Chỉ ra những điểm độc đáo, những nét riêng trong phong cách sáng tác của một tác giả, trong mối liên hệ với phong cách sáng tác của trường phái văn học mà tác giả là người đại diện. | *Trọng tâm: giới thiệu tác phẩm.* Chỉ ra những điểm độc đáo, đặc sắc nhất trong phong cách nghệ thuật của tác giả thuộc một trường phái, biểu hiện qua một tác phẩm. | *Trọng tâm: giới thiệu trường phái.* Nhận định, mô tả khái quát về phong cách sáng tác của một trường phái văn học. |
| Ví dụ: *Tìm hiểu đặc điểm cái đẹp trong văn xuôi hư cấu của Thạch Lam* của tác giả Nguyễn Thành Thi. | Ví dụ: *Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo trong truyện “Chí Phèo”* của tác giả Hoàng Ngọc Hiến. | Ví dụ: Bài viết về chủ nghĩa cổ điển/ lãng mạn/ hiện thực hoặc về thi pháp thơ cổ điển của các tác giả Huỳnh Như Phương, Trần Đình Sử. |

1. GV kết luận dựa vào nội dung SGK.

###### Tìm hiểu quy trình viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác của một trường phái văn học

1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được quy trình viết bài giới thiệu về một phong cách sáng tác của một trường phái văn học.
2. ***Sản phẩm:*** Bảng tóm tắt quy trình viết của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc SGK, trang 81 – 86, tóm tắt quy trình viết bài giới thiệu phong cách sáng tác của một trường phái văn học dựa vào bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** |
| Bước 1: Chuẩn bị viết | … | … |
| Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý | … | … |
| Bước 3: Viết bài | … | … |
| Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa | … | … |

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc SGK, tìm ý hoàn thành bảng.
* *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày kết quả bảng tóm tắt. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về quy trình viết dựa vào SGK. GV có thể làm mẫu kết hợp nói to suy nghĩ (think aloud) đối với những kĩ năng viết HS chưa nắm rõ.

#### HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

* 1. ***Mục tiêu:*** Viết bài giới thiệu phong cách sáng tác của một trường phái văn

học.

* 1. ***Sản phẩm:*** Phần thực hiện bài tập của các nhóm.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 4 – 6 HS về nhà chọn một đề bài thuộc bài

tập 2 hoặc bài tập 3 (SGK, trang 87) để viết bài.

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập.
* *Báo cáo, thảo luận:* Sản phẩm bài tập đưa lên trang web học tập của lớp. Các thành viên trong lớp tương tác, bình luận, nhận xét thông qua các chức năng của web.
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về sản phẩm thực hiện các bài tập dựa trên công cụ bảng kiểm (SGK, trang 86 – 87).

**Phần thứ ba**

**YÊU CẦU VÀ CÁCH THỨC THUYẾT TRÌNH VỀ PHONG CÁCH SÁNG TÁC**

**CỦA MỘT TRƯỜNG PHÁI VĂN HỌC (CỔ ĐIỂN, LÃNG MẠN HOẶC HIỆN THỰC)**

#### MỤC TIÊU BÀI DẠY

* 1. **Phẩm chất:** Hiểu được giá trị của các phong cách trường phái; có hứng thú,

đam mê tìm hiểu về các hiện tượng văn học thuộc các trường phái văn học.

##### Năng lực

###### Năng lực chung

* + - * Năng lực giao tiếp và hợp tác thể hiện qua việc thảo luận nhóm.
      * Năng lực tự chủ và tự học thể hiện qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập

được giao, chuẩn bị bài ở nhà.

* + 1. ***Năng lực đặc thù:*** Biết thuyết trình về phong cách sáng tác của một

trường phái văn học.

#### KIẾN THỨC CẦN DẠY

* Kiến thức về cách thức thuyết trình giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học.
* Cách thuyết trình giới thiệu phong cách sáng tác của các trường phái cổ điển, lãng mạn, hiện thực.

#### THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

* Máy chiếu, micro, bảng, phấn.
* SGK, SGV.
* Giấy A0 để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm và mẫu phiếu học tập.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**
   1. ***Mục tiêu:*** Kích hoạt kiến thức nền về kĩ năng thuyết trình về một vấn đề văn học.
   2. ***Sản phẩm:*** Phần điền phiếu K – W – L của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS điền phiếu K – W – L như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K** | **W** | **L** |
| Ghi lại ít nhất hai điều bạn đã biết khi thực hiện kĩ năng thuyết trình về một vấn đề văn học  ... | Ghi lại ít nhất hai vấn đề bạn muốn tìm hiểu ở phần chuyên đề này.  … | Sau khi học xong bài, bạn ghi lại tóm tắt những kinh nghiệm bổ ích.  … |

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS điền thông tin vào cột K và W.
* *Báo cáo, thảo luận:* Một số HS trình bày cột K và W. Các HS khác bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* GV tổng hợp ý kiến của HS, dẫn dắt vào bài học.

#### HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: TÌM HIỂU CÁCH THỨC THUYẾT TRÌNH GIỚI THIỆU VỀ MỘT PHONG CÁCH SÁNG TÁC CỦA MỘT TRƯỜNG PHÁI VĂN HỌC

* 1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được quy trình thuyết trình giới thiệu về một phong cách sáng tác của một trường phái văn học.
  2. ***Sản phẩm:*** Bảng tóm tắt quy trình nói và nghe của HS.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* HS đọc SGK, trang 88 – 90, tóm tắt quy trình thực hiện bài thuyết trình giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học dựa vào bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình thực hiện bài thuyết trình** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** |
| Bước 1: Chuẩn bị nói | … | … |
| Bước 2: Luyện tập và trình bày | … | … |
| Bước 3: Trao đổi và đánh giá | … | … |

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc SGK và hoàn thành bảng tóm tắt.
* *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày bảng tóm tắt. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về quy trình thực hiện thuyết trình và làm mẫu các kĩ năng HS còn chưa rõ (nếu cần).

#### HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

* 1. ***Mục tiêu:*** Thực hiện clip thuyết trình giới thiệu phong cách sáng tác của một trường phái văn học.
  2. ***Sản phẩm:*** Clip thuyết trình giới thiệu phong cách sáng tác của một trường phái văn học.

###### Tổ chức thực hiện:

* *Giao nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện theo nhóm nhỏ (4 – 6 HS), chuyển nội dung bài viết đã thực hiện ở Phần thứ hai thành một clip thuyết trình giới thiệu phong cách sáng tác của một trường phái văn học dựa trên bảng tiêu chí sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá sản phẩm clip thuyết trình** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Nội dung clip | Chọn được đề tài thuyết trình đúng với yêu cầu. |  |  |
| Đưa ra được lí lẽ, bằng chứng phù hợp để làm sáng tỏ ý kiến. |  |  |
| Có cách mở đầu và kết thúc lôi cuốn, hấp dẫn. |  |  |
| Sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hiệu quả. |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Người thuyết trình | Ít nhất hai thành viên luân phiên thuyết trình. |  |  |
| Thuyết trình trên cách hiểu của bản thân, không phụ thuộc vào giấy. |  |  |
| Phong thái thuyết trình tự tin, lôi cuốn, hấp dẫn. |  |  |
| Chất lượng clip | Độ phân giải clip ở chất lượng HD. |  |  |
| Âm thanh clip rõ ràng, âm lượng hợp lí. |  |  |
| Sử dụng các hiệu ứng một cách hợp lí để làm  tăng sức hấp dẫn cho clip. |  |  |
| Thời gian clip tối đa 10 phút. |  |  |

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Nhóm HS thực hiện sản phẩm clip thuyết trình tại nhà.
* *Báo cáo, thảo luận:* Các nhóm công bố sản phẩm clip thuyết trình trên trang web học tập của lớp. Các thành viên trong lớp đánh giá, nhận xét về sản phẩm clip thuyết trình dựa trên các tiêu chí đã được công bố.
* *Kết luận, nhận định:* GV kết luận, nhận định về kĩ năng thuyết trình giới thiệu phong cách sáng tác của một trường phái văn học.

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

*Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:*

Phó Tổng biên tập NGUYỄN VĂN TÙNG

Giám đốc Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

*Biên tập nội dung:*

VŨ TRỌNG THANH

*Trình bày bìa:*

ĐẶNG NGỌC HÀ

*Thiết kế sách:*

TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

*Sửa bản in:*

TRỌNG THANH

*Chế bản:*

CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

#### KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NGỮ VĂN LỚP 12

(Hỗ trợ giáo viên thiết kế bài dạy theo sách giáo khoa *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – Bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

Mã số:

In ... bản (QĐ ... – NXBGDVN) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ–GD ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm 2024. Mã số ISBN: